

Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026  
Can Tho, 26 March 2026

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 (Dự kiến)**  
*AGENDA ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026 (Tentative)*

**I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM/ TIME AND VENUE**

- Thời gian: 08h00 thứ Sáu, ngày 17/04/2026. /Time: 08:00 AM, Friday, 17 April 2026
- Địa điểm/Location: TTC Hotel, 02 Hai Bà Trưng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ/ TTC Hotel, 02 Hai Ba Trưng Street, Tan An Ward, Ninh Kieu District, Can Tho City.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH/ MEETING AGENDA:**

Thời gian/ Time	Nội dung/ Agenda
08:00 – 08:30	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Đón tiếp đại biểu;</li><li>• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.</li></ul> <b>Guest Reception and Delegate Verification:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Welcoming delegates;</li><li>• Verifying delegate eligibility, distributing voting cards, ballots, and AGM materials.</li></ul>
08:30 – 08:50	<b>Khai mạc Đại hội đồng cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;</li><li>• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;</li><li>• Thông qua Quy chế làm việc;</li><li>• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu;</li><li>• Thông qua chương trình Đại hội;</li></ul> <b>Opening of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM):</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Report on delegate verification;</li><li>• Opening remarks, introduction of the Chairperson;</li><li>• Approval of the working regulations;</li><li>• Chairperson introduces and approves the list of the Presidium, Delegate Verification Committee, and Vote Counting Committee;</li><li>• Approval of the AGM agenda.</li></ul>
08:50 – 09:20	<b>Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám Đốc trình bày các nội dung sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026;</li><li>• Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026;</li><li>• Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh năm</li></ul>



Thời gian/ Time	Nội dung/ Agenda
	<p>2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.</p> <p><b>Presentations by the Board of Directors (BOD), the Audit Committee (AC), and Board of Management (BOM):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Report on BOD's activities in 2025 and the 2026 activity plan;</li> <li>• Report on the activities of the Audit Committee in 2025 and the Activity Plan for 2026;</li> <li>• Report by the BOM on business performance in 2025 and the 2026 business plan.</li> </ul>
09:20 – 10:00	<p><b>Các nội dung từ trình Đại hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trình báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán;</li> <li>• Trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026;</li> <li>• Trình mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026;</li> <li>• Trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty trong năm 2026;</li> <li>• Trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan;</li> <li>• Trình Chuyên cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;</li> <li>• Trình về phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025;</li> <li>• Trình về phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;</li> <li>• Trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031;</li> <li>• Thông qua đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</li> <li>• Nội dung khác (nếu có).</li> </ul> <p><b>Proposals to the AGM:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Presentation of the audited financial statements for 2025;</li> <li>• Proposal on profit distribution and dividend payment for 2025 and the 2026 plan;</li> <li>• Proposal on remuneration, salaries, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Audit Committee in 2025 and the plan for 2026;</li> <li>• Proposal for the selection of an auditing firm for 2026;</li> <li>• Proposal on contracts and transactions between the Company and insiders or related parties;</li> <li>• Submission on transferring the Company's shares from the UpCOM trading system to be listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).</li> <li>• Submission on the plan to pay 2025 dividends in shares.</li> <li>• Proposal on the plan for additional share issuance to existing shareholders;</li> <li>• Proposal on the dismissal of the Board of Directors for the 2021 – 2026 term and the election of the Board of Directors for the 2026 – 2031 term;</li> <li>• Approval of the nomination of members of the Board of Directors;</li> <li>• Other matters (if any).</li> </ul>
10:00 – 10:15	<p>Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình. Hướng dẫn bầu cử thành viên HĐQT</p> <p><i>Voting Guidance and Voting on Reports and Proposals. Guidelines for the Election of Members of the Board of Directors</i></p>
10:15 – 10:30	<p>Nghỉ giải lao</p> <p>Break</p>

0254  
 ÔNG T  
 Ô PH  
 P Đ  
 N TH  
 HUNG

<b>Thời gian/ Time</b>	<b>Nội dung/ Agenda</b>
10:30 – 11:00	Đại hội thảo luận <i>AGM Discussion</i>
11:00 – 11:15	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 <i>Announcement of voting results and election results of members of the Board of Directors for the 2026 – 2031 term</i>
11:15 – 11:25	Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ. <i>Secretary Reads the Draft AGM Minutes and Resolution; AGM Votes to Approve the AGM Minutes and Resolution.</i>
11:25 – 11:30	<b>Tuyên bố bế mạc Đại Hội.</b> <i>Closing of the AGM.</i>

CTCP TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH/ TIEN THINH GROUP JSC C-2024  
 TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ On behalf of the Board of Directors  
 CHỦ TỊCH/ Chairman



PHẠM TIẾN HOÀI



Số: 01/2026/TT6/NQ-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2026/TT6/BBH-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh ngày 17/04/2026;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Đại hội thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo báo cáo số 01/2026/TT6/BC-BTGD ngày 25/03/2026, cụ thể:

**a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 như sau:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	468.345	487.961	104,19%
2	Doanh thu thuần	351.050	292.853	83,42%
4	Lợi nhuận gộp	43.191	48.767	112,91%
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.523	18.645	120,11%
6	Lợi nhuận khác	(47)	(49)	104,43%
7	Lợi nhuận trước thuế	15.476	18.596	120,16%
8	Lợi nhuận sau thuế	14.700	17.656	120,11%
9	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	11%	7%	N/a

**b. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026:**

- Doanh thu thuần: 375 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 19,5 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 18,5 tỷ đồng.

**Kế hoạch chia cổ tức:** Căn cứ theo tình hình kinh doanh thực tế để trình ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận năm 2026.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026**

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo báo cáo số 01/2026/TT6/BC-HĐQT ngày 26/03/2026.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026**

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo báo cáo số 01/2026/TT6/BC-UBKT ngày 26/03/2026

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025**

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ theo tờ trình số 01/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026**

Đại hội thống nhất thông qua mức phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh theo tờ trình số 02/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Điều 6. Thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Đại hội thống nhất thông qua mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh theo tờ trình số 03/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Điều 7. Thông qua việc chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2026**

Đại hội biểu quyết thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và/hoặc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2026 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh theo tờ trình số 04/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Điều 8. Thông qua giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người liên quan**



Đại hội thống nhất thông qua các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh với người nội bộ và người có liên quan theo tờ trình số 05/2026/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Điều 9. Thông qua việc chuyển cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch tại Upcom sang niêm yết tại HOSE**

Đại hội thống nhất thông qua chuyển cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo tờ trình số 06/2026/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Điều 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025**

Đại hội thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh theo tờ trình số 07/2026/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Điều 11. Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Đại hội thống nhất thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh theo tờ trình số 08/2026/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Điều 12. Thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo tờ trình số 09/2026/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Điều 13. Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Đại hội thống nhất thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Phạm Tiến Hoài

Ông Tô Thái Thành

Ông Lê Văn Tuyền

Ông Phạm Vũ Đăng Khoa

Ông Võ Phan Hải Âu

Đã chính thức trở thành thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình



thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu VP.



PHẠM TIÊN HOÀI



**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

**I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh có trụ sở chính đặt tại Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Thành phố Cần Thơ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 03/12/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/11/2025, được khai mạc vào lúc 08 giờ thứ sáu ngày 17/04/2026 tại TTC Hotel, 02 Hai Bà Trưng, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ trên cơ sở vốn điều lệ 228.057.890.000 đồng.

**II. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

- Ông Phạm Tiến Hoài thay mặt Ban tổ chức Đại hội giới thiệu các Đại biểu và thành phần tham dự Đại hội.
- Ông Võ Phan Hải Âu – Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kết quả kiểm tra các cổ đông có đủ điều kiện tham dự Đại hội theo đó:
  - Tổng số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự: 23 cổ đông
  - Tỷ lệ cổ phần đại diện và sở hữu của cổ đông tham dự: 18.404.642 cổ phần chiếm tỷ lệ 80,70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông đã được tiến hành hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ông Phạm Tiến Hoài thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa:
  - Ông Phạm Tiến Hoài - Chủ tọa đoàn
  - Ông Tô Thái Thành - Thành viên
  - Ông Nguyễn Văn Lờ - Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Chủ tọa Đoàn như trên để chủ trì Đại hội với tỷ lệ: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

- Đoàn Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tại Đại hội:

**Ban Thư ký:**

- Bà Lê Thị Mỹ Xuyên - Trưởng Ban
- Bà Huỳnh Diệu Linh - Thành viên

### **Ban Kiểm phiếu:**

1. Ông Võ Phan Hải Âu - Trưởng ban
2. Ông Lê Quang Hùng - Thành viên
3. Bà Đinh Thị Ánh Xuân - Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như trên với tỷ lệ: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

5. Ông Phạm Tiến Hoài, Chủ tọa đoàn đọc diễn văn khai mạc Đại hội.

### **III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

1. Ông Phạm Tiến Hoài thay mặt Đoàn Chủ tọa giới thiệu và thông qua Nội dung chương trình Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua Nội dung chương trình Đại hội như trên với tỷ lệ: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành
2. Ông Phạm Tiến Hoài thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc, Quy chế biểu quyết, Quy chế bầu cử tại Đại hội. Theo đó Đại hội biểu quyết thông qua:
  - Quy chế làm việc tại Đại hội: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành
  - Quy chế biểu quyết tại Đại hội: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành
  - Quy chế bầu cử tại Đại hội: 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành
3. Đoàn chủ tọa trình bày các Tờ trình liên quan:
  - Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026;
  - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026;
  - Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
  - Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán;
  - Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026;
  - Tờ trình mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
  - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty trong năm 2026;
  - Tờ trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan;
  - Tờ trình Chuyển cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
  - Tờ trình về phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025;
  - Tờ trình về phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
  - Tờ trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031;

- Thông qua đề cử thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2026 - 2031.

**4. Thảo luận và tóm tắt các ý kiến phát biểu tại Đại hội:**

Tóm tắt một số vấn đề được các cổ đông đưa ra thảo luận tại Đại hội như sau:

STT	Nội dung cổ đông hỏi	Phản hồi của Công ty
1	<p>Cổ đông Nguyễn Minh Ngọc đặt câu hỏi:</p> <p>- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có tờ trình Niêm yết trên HOSE, đến đại hội năm 2026 tiếp tục có tờ trình về vấn đề này. Đoàn chủ tịch có thể giải trình rõ hơn vấn đề này và kế hoạch cụ thể ra sao về việc niêm yết trên HOSE trong thời gian sắp tới?</p>	<p>Việc niêm yết cổ phiếu trên HOSE là định hướng chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua từ năm 2025 nhằm nâng cao uy tín, chuẩn mực quản trị, tính minh bạch và khả năng huy động vốn của Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2025, trước bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, Hội đồng quản trị đã chủ động chưa triển khai ngay để tập trung củng cố nền tảng tài chính, hệ thống quản trị và các điều kiện nội tại.</p> <p>Đến Đại hội năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục trình cổ đông xem xét điều chỉnh phương án triển khai, thể hiện sự nhất quán về chủ trương nhưng linh hoạt về thời điểm thực hiện. Hiện nay, Công ty đang từng bước hoàn thiện các điều kiện cần thiết như nâng cao tiêu chuẩn quản trị công ty, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, chuẩn hóa công bố thông tin và làm việc với các đơn vị tư vấn để chuẩn bị hồ sơ niêm yết.</p> <p>Dự kiến, Công ty sẽ triển khai thủ tục niêm yết trên HOSE trong giai đoạn từ năm 2026 trở đi khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định và thị trường có diễn biến thuận lợi, nhằm đảm bảo tối đa lợi ích cho cổ đông.</p>
2	<p>Cổ đông Lê Quang Hùng hỏi: Kế hoạch đầu tư dự án Trung tâm Chế biến nông sản xuất khẩu Tây Nguyên thời gian tới như thế nào?</p>	<p>Dự án Trung tâm chế biến nông sản xuất khẩu Tây Nguyên là một trong những dự án trọng điểm trong chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty. Dự án dự kiến được triển khai tại Gia Lai, do Công ty con – CTCP Tiến Thịnh Gia Lai làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư khoảng 500 tỷ đồng.</p> <p>Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý, chuẩn bị mặt bằng và từng bước triển khai các hạng mục đầu tư theo lộ trình phù hợp với năng lực tài chính và điều kiện thị trường. Dự án được định hướng phát triển theo mô hình trung tâm chế biến nông sản quy mô lớn, tích hợp các khâu chế biến sâu, bảo quản, phát triển vùng nguyên liệu và các dịch vụ hỗ trợ chuỗi giá trị nông sản.</p>

		<p>Khi đi vào hoạt động, dự án không chỉ giúp Công ty mở rộng năng lực sản xuất, nâng cao khả năng chủ động nguồn nguyên liệu và đa dạng hóa sản phẩm, mà còn góp phần hình thành chuỗi giá trị nông sản bền vững tại khu vực Tây Nguyên, tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn của Công ty.</p>
	<p>Cổ đông Nguyễn Thị Thanh Diễm (ủy quyền cho Trần Thị Tường Vi) hỏi: Sản phẩm trái cây sấy dẻo của Công ty hiện đang đối mặt với mức độ cạnh tranh như thế nào trên thị trường, và Công ty có những giải pháp gì để duy trì lợi thế cạnh tranh trong thời gian tới?</p> <p>Đối với nguồn nguyên liệu đầu vào, Công ty đang có chiến lược như thế nào để chủ động hơn về vùng nguyên liệu, đảm bảo ổn định về chất lượng, sản lượng cũng như giá thành trong dài hạn?</p> <p>Hiện nay, tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn ông Phạm Tiến Hoài đang ở mức trên 65%. Vậy Công ty có định hướng hoặc chiến lược cụ thể nào trong việc thu hút thêm các nhà đầu tư, đặc biệt là các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, nhằm mở rộng nguồn lực tài chính cho các dự án phát triển trong thời gian tới hay không?</p>	<p>Liên quan đến các câu hỏi về sản phẩm, vùng nguyên liệu và chiến lược huy động vốn, Hội đồng quản trị xin trao đổi như sau:</p> <p>Thứ nhất, về mức độ cạnh tranh của sản phẩm sấy dẻo: Đúng là sản phẩm sấy dẻo hiện nay có sự cạnh tranh ngày càng gia tăng, đặc biệt từ các doanh nghiệp trong nước và một số quốc gia trong khu vực. Tuy nhiên, Công ty xác định cạnh tranh không chỉ nằm ở giá mà chủ yếu nằm ở chất lượng, tiêu chuẩn và thị trường đầu ra.</p> <p>Ngay từ đầu, Tiến Thịnh đã định hướng thị trường xuất khẩu là trọng tâm, do đó các sản phẩm đều được kiểm soát theo tiêu chuẩn cao về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và các yêu cầu kỹ thuật của các thị trường khó tính. Hiện nay, Công ty đã và đang cung cấp sản phẩm cho hệ thống siêu thị tại các thị trường như Úc, Mỹ, Canada và châu Âu, qua đó tạo được lợi thế cạnh tranh bền vững so với các sản phẩm chỉ phục vụ thị trường nội địa.</p> <p>Thứ hai, về nguồn nguyên liệu:</p> <p>Hiện tại, Công ty chưa sở hữu trực tiếp vùng trồng quy mô lớn, tuy nhiên đã xây dựng được mạng lưới liên kết vùng nguyên liệu tương đối ổn định thông qua hợp tác với các nhà cung cấp, hợp tác xã và nông hộ tại các khu vực trọng điểm.</p> <p>Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục định hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mở rộng các vùng liên kết theo hướng chuyên canh, quy mô lớn;</li> <li>• Tăng cường ràng buộc thông qua hợp đồng bao tiêu và hỗ trợ kỹ thuật;</li> <li>• Từng bước nâng cao khả năng kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc.</li> <li>• Đặc biệt, với việc triển khai dự án tại Tây Nguyên, Công ty kỳ vọng sẽ từng bước chủ động hơn về nguồn nguyên liệu, gắn vùng trồng với năng lực chế biến.</li> </ul>

		<p>Thứ ba, về cơ cấu sở hữu và chiến lược thu hút nhà đầu tư: Hiện nay, tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn – ông Phạm Tiến Hoài – ở mức trên 65%, điều này giúp Công ty đảm bảo sự ổn định trong định hướng chiến lược và điều hành trong giai đoạn phát triển.</p> <p>Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cũng xác định rõ việc thu hút nhà đầu tư chiến lược, đặc biệt là các quỹ đầu tư và đối tác nước ngoài, là cần thiết trong giai đoạn tới.</p> <p>Việc Công ty đăng ký giao dịch trên UPCoM và định hướng niêm yết trên HOSE không chỉ nhằm nâng cao tính minh bạch mà còn tạo nền tảng để huy động vốn hiệu quả hơn.</p> <p>Hiện nay, Công ty cũng đã có sự quan tâm bước đầu từ một số nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có các nhà đầu tư đến từ Hàn Quốc, đối với các dự án phát triển của Công ty.</p> <p>Trong thời gian tới, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc các phương án phù hợp, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điều chỉnh cơ cấu vốn theo lộ trình;</li> <li>• Lựa chọn đối tác chiến lược phù hợp với định hướng phát triển dài hạn;</li> <li>• Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư mới.</li> </ul>
--	--	--

### 5. Các Nghị quyết của Đại hội:

Sau khi thảo luận, các cổ đông tham dự đã nhất trí quyết nghị từng nội dung được trình tại Đại hội như sau:

Tính đến thời điểm kiểm phiếu, tổng số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự là 23 cổ đông, tương ứng với 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,70% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

#### **Nội dung 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Đại hội biểu quyết thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo báo cáo số 01/2026/TT6/BC-BTGD ngày 26/03/2026, cụ thể:

#### **a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 như sau:**

*Dvt: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% (+/-)
-----	----------	----------	----------	---------

1	Tổng giá trị tài sản	468.345	487.961	104,19%
2	Doanh thu thuần	351.050	292.853	83,42%
4	Lợi nhuận gộp	43.191	48.767	112,91%
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.523	18.645	120,11%
6	Lợi nhuận khác	(47)	(49)	104,43%
7	Lợi nhuận trước thuế	15.476	18.596	120,16%
8	Lợi nhuận sau thuế	14.700	17.656	120,11%
9	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	11%	7%	N/a

**b. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026:**

- Doanh thu thuần: 375 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 19,5 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 18,5 tỷ đồng.

**Kế hoạch chia cổ tức:** Căn cứ theo tình hình kinh doanh thực tế đề trình ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận năm 2026.

**Kết quả biểu quyết:**

*Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Nội dung 2. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026**

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo báo cáo số 01/2026/TT6/BC-HĐQT ngày 26/03/2026.

**Kết quả biểu quyết:**

Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Nội dung 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo báo cáo số 01/2026/TT6/BC-UBKT ngày 26/03/2026.

**Kết quả biểu quyết:**

Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Nội dung 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025**

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ theo tờ trình số 01/2026/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Kết quả biểu quyết:**

Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

30025  
CÔNG  
CỔ PH  
TẬP Đ  
N TH  
/UNG

Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Nội dung 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026**

Đại hội biểu quyết thông qua mức phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh theo tờ trình số 02/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

***Kết quả biểu quyết:***

*Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Nội dung 6. Thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Đại hội biểu quyết thông qua mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh theo tờ trình số 03/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

***Kết quả biểu quyết:***

*Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0%

tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

#### **Nội dung 7. Thông qua việc chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2025**

Đại hội biểu quyết thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và/hoặc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2026 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh theo tờ trình số 04/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

##### ***Kết quả biểu quyết:***

*Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

#### **Nội dung 8. Thông qua giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người liên quan**

Đại hội biểu quyết thông qua hợp đồng và giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh với người nội bộ và người có liên quan theo tờ trình số 05/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

##### ***Kết quả biểu quyết:***

*Hợp lệ: 21 cổ đông đại diện cho 3.349.916 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

Tán thành: 21 cổ đông đại diện cho 3.349.916 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Các cổ đông có lợi ích liên quan không được biểu quyết nội dung theo tờ trình số 05/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026. Các cổ đông không được biểu quyết gồm:

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần không biểu quyết
1	Phạm Tiến Hoài	14.995.906	14.995.906
2	Trần Hà Giang	58.820	58.820

**Nội dung 9. Thông qua việc chuyển cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch tại Upcom sang niêm yết tại HOSE**

Đại hội biểu quyết thông qua chuyển cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo tờ trình số 06/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Kết quả biểu quyết:**

*Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

**Nội dung 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025**

Đại hội biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh theo tờ trình số 07/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

**Kết quả biểu quyết:**

*Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0%*

tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

### **Nội dung 11. Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Đại hội biểu quyết thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh theo tờ trình số 08/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

#### ***Kết quả biểu quyết:***

*Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

### **Nội dung 12. Thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo tờ trình số 09/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

#### ***Kết quả biểu quyết:***

*Hợp lệ: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

*Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.*

Tán thành: 23 cổ đông đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

### **Nội dung 13. Thông qua Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031.**

1. Thông qua đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kì 2026 – 2031:

- Ông Phạm Tiến Hoài – cổ đông lớn của Công ty, hiện sở hữu 14.995.906 cổ phần, tương ứng 65,75% vốn điều lệ, thực hiện quyền đề cử, ứng cử 04 ứng viên vào Hội đồng quản trị, gồm:
  - + Ông Phạm Tiến Hoài;
  - + Ông Tô Thái Thành;
  - + Ông Lê Văn Tuyên;
  - + Ông Phạm Vũ Đăng Khoa.
- Nhóm cổ đông gồm: Ông Võ Phan Hải Âu, Ông Nguyễn Minh Ngọc và Bà Trần Thị Mạnh, đại diện sở hữu 2.303.625 cổ phần, tương ứng 10,10% vốn điều lệ, thực hiện quyền đề cử, ứng cử 01 ứng viên vào Hội đồng quản trị là:
  - + Ông Võ Phan Hải Âu.

**Kết quả biểu quyết:**

Tán thành: 23 cổ đông, đại diện cho 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**2. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031:**

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Phạm Tiến Hoài	18.691.421	20,31%
2	Tô Thái Thành	18.370.286	19,96%
3	Lê Văn Tuyên	18.320.501	19,91%
4	Phạm Vũ Đăng Khoa	18.320.501	19,91%
5	Võ Phan Hải Âu	18.320.501	19,91%

**6. Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội**

Đại diện ban thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết công khai tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với 18.404.642 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tại Đại hội.

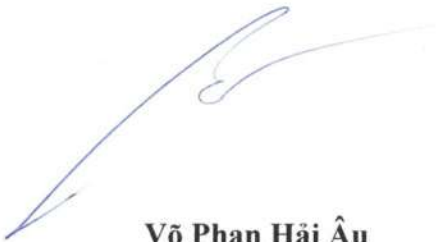
Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh được lập hồi 11 h30' ngày 17/04/2026.

7. Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 17 tháng 04 năm 2026.

BAN KIỂM PHIẾU

THƯ KÝ CUỘC HỌP

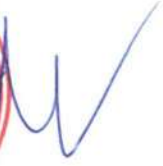
CHỦ TỌA



Võ Phan Hải Âu



Lê Thị Mỹ Xuyên



Phạm Tiến Hoài





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2026*

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM  
2026 CỦA CTCP TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 17/04/2026, tại TTC Hotel, 02 Hai Bà Trưng, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh đã tiến hành kiểm tra số lượng cổ đông tham dự Đại hội.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm các Ông/bà sau đây:

1. Ông Võ Phan Hải Âu - Trưởng ban
2. Ông Lê Quang Hùng - Thành viên
3. Bà Đinh Thị Ánh Xuân - Thành viên

Tổng số cổ đông được quyền tham dự là 287 cổ đông, tương ứng với 22.805.789 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông do Công ty chốt ngày 18/03/2026.

Đến thời điểm 09 giờ 00 phút, ngày 17/04/2026, tổng số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự là 23 cổ đông, tương ứng với 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,70% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.


Căn cứ vào Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh đủ điều kiện tiến hành.

Trân trọng./.

**THÀNH VIÊN**

  
**Lê Quang Hùng**

**THÀNH VIÊN**

  
**Đinh Thị Ánh Xuân**

**TRƯỞNG BAN**





Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

**Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Quy chế làm việc, Quy chế biểu quyết, Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại ngày 17/04/2026.

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 04 năm 2026, tại TTC Hotel, 02 Hai Bà Trưng, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, các thành viên trong Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Võ Phan Hải Âu - Trưởng ban
2. Ông Lê Quang Hùng - Thành viên
3. Bà Đinh Thị Ánh Xuân - Thành viên

Tính đến thời điểm khai mạc Đại hội, 09 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 04 năm 2026, tổng số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự là 23 cổ đông, tương ứng với 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,70% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Tính đến thời điểm kiểm phiếu, 10 giờ 40 phút, tổng số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự là 23 cổ đông, tương ứng với 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,70% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh.

**I. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:**

Stt	Nội dung biểu quyết	Phiếu hợp lệ	Phiếu không hợp lệ	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)	Kết quả biểu quyết
1.	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	18.404.642 CP	0 CP	18.404.642 CP	0 CP	0 CP	Thông qua
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
2.	Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2025	18.404.642	0 CP	18.404.642	0 CP	0 CP	Thông

Stt	Nội dung biểu quyết	Phiếu hợp lệ	Phiếu không hợp lệ	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)	Kết quả biểu quyết
	và kế hoạch hoạt động năm 2026	CP		CP			qua
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
3.	Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026	18.404.642 CP	0 CP	18.404.642 CP	0 CP	0 CP	
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
4.	Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán;	18.404.642 CP	0 CP	18.404.642 CP	0 CP	0 CP	Thông qua
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
5.	Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026;	18.404.642 CP	0 CP	18.404.642 CP	0 CP	0 CP	Thông qua
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
6.	Tờ trình mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ủy Ban kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026;	18.404.642 CP	0 CP	18.404.642 CP	0 CP	0 CP	Thông qua
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
7.	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty trong năm 2026;	18.404.642 CP	0 CP	18.404.642 CP	0 CP	0 CP	Thông qua
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
8.	Tờ trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan;	3.349.916 CP (*)	0 CP	3.349.916 CP (*)	0 CP	0 CP	Thông qua
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
9.	Tờ trình Chuyển cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;	18.404.642 CP	0 CP	18.404.642 CP	0 CP	0 CP	Thông qua



Stt	Nội dung biểu quyết	Phiếu hợp lệ	Phiếu không hợp lệ	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)	Kết quả biểu quyết
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
10.	Tờ trình về phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025;	18.404.642 CP	0 CP	18.404.642 CP	0 CP	0 CP	Thông qua
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
11.	Tờ trình về phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;	18.404.642 CP	0 CP	18.404.642 CP	0 CP	0 CP	Thông qua
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	
12.	Tờ trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031;	18.404.642 CP	0 CP	18.404.642 CP	0 CP	0 CP	Thông qua
	Tỷ lệ	100%	0%	100%	0%	0%	

(\*): Các cổ đông có lợi ích liên quan không được biểu quyết nội dung theo tờ trình số 05/2026/TT6/TT-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026. Các cổ đông không được biểu quyết gồm:

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần không biểu quyết
1	Phạm Tiến Hoài	14.995.906	14.995.906
2	Trần Hà Giang	58.820	58.820

## II. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031

Ban Kiểm phiếu đã thực hiện việc kiểm tra và thống kê số phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 và nhất trí lập Biên bản với kết quả như sau:

- Tổng số Cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông tham dự đại hội là: 23 cổ đông, tương ứng với 18.404.642 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,70% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.
- Tổng số Cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông có mặt lúc bầu cử: 23 người (kể cả ủy quyền), đại diện cho 18.404.642 số cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ trọng 100 %, so với tổng số cổ phần biểu quyết.
- Số vắng mặt bầu cử: 0 người, đại diện cho 0 số cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ trọng 0 %, so với tổng số cổ phần biểu quyết.

54045-  
3TY  
HÂN  
DÂN  
HÌNH  
3-TP.C

➤ **Đối với bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:**

- Tổng số phiếu phát ra: 23 phiếu (bao gồm các phiếu của các cổ đông ủy quyền tham dự đại hội).
- Tổng số phiếu thu vào: 23 phiếu.

Trong đó:

- + Tổng số phiếu thu vào hợp lệ: 23 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu.
- + Tổng số phiếu thu vào không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu.

d. Kết quả kiểm phiếu Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu	Tỷ lệ
1.	Phạm Tiến Hoài	18.691.421	20,31%
2.	Tô Thái Thành	18.370.286	19,96%
3.	Lê Văn Tuyển	18.320.501	19,91%
4.	Phạm Vũ Đăng Khoa	18.320.501	19,91%
5.	Võ Phan Hải Âu	18.320.501	19,91%

e. Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử:

- Ông Phạm Tiến Hoài
- Ông Tô Thái Thành
- Ông Lê Văn Tuyển
- Ông Phạm Vũ Đăng Khoa
- Ông Võ Phan Hải Âu

Đã trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh nhiệm kỳ 2026 - 2031

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút, ngày 17 tháng 04 năm 2026.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

**CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

THÀNH VIÊN

  
Lê Quang Hưng

THÀNH VIÊN

  
Đinh Chi Anh Luân

TRƯỞNG BAN

  
Võ Phan Hải Âu

Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI  
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (“Điều lệ”).

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (“**Công ty**”) thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**Quy chế**”) trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức vào ngày 17 tháng 04 năm 2026.

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được sử dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và Đại hội đồng Cổ đông bất thường (“Đại hội”) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội thực hiện thành công, phù hợp với quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả Cổ đông của Công ty.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

**CHƯƠNG II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Điều kiện để Cổ đông tham dự Đại hội**

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận chốt danh sách tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Quyền của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:
  - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
  - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
  - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
  - d. Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết (hoặc Thẻ biểu quyết) và các tài liệu ngay sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
  - e. Cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội chỉ có thể đăng ký dự họp trong thời gian đăng ký tham dự Đại hội được thông báo trong thư mời họp, các trường hợp đăng ký muộn sau thời gian đăng ký được giải quyết theo quyết định của Người triệu tập cuộc họp.
2. Nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:
  - a. Trường hợp tham dự Đại hội trực tiếp, Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:
    - Thư mời hoặc Thông báo mời họp (nếu có);
    - Bản chính Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
    - Giấy ủy quyền hợp lệ (áp dụng trong trường hợp ủy quyền dự họp Đại hội):
      - + Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền; đồng thời kèm theo bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc văn bản chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông cá nhân ủy quyền.
      - + Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải được ký và đóng dấu (nếu có đăng ký mẫu dấu) bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và chữ ký người được ủy quyền;
  - b. Trường hợp tham dự Đại hội trực tuyến (online),
    - Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ qui trình và thủ tục đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến được chi tiết trong sổ tay hướng dẫn trực tuyến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cùng tài liệu sử dụng trong Đại hội.
    - Cổ đông chịu trách nhiệm bảo mật thông tin cung cấp cho Cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến sẽ cấp quyền tham dự và phiếu biểu quyết cho cá nhân đăng ký tham dự cuộc họp theo qui trình và thủ tục nhận biết Cổ đông.
    - Cổ đông có nghĩa vụ tự trang bị thiết bị và đường truyền để truy cập hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến. Công ty không chịu trách nhiệm nếu Cổ đông không thể đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến thành công do lỗi thiết bị, lỗi đường truyền hay lỗi khách quan khác.

- Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân hợp lệ của cổ đông hoặc người ủy quyền tham dự Đại hội trước thời hạn được thông báo trong thư mời tham dự Đại hội. Công ty không chịu trách nhiệm trường hợp Cổ đông không thể đăng ký tham dự thành công do không cung cấp thông tin cá nhân đầy đủ và hợp lệ.

c. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện thành công các thủ tục đăng ký theo Quy chế này.

3. Trường hợp cổ đông đã thực hiện ủy quyền tham dự Đại hội mà không có văn bản thông báo hủy ủy quyền, thì cổ đông đó sẽ không được tham dự hoặc được tham dự nhưng không được nhận Phiếu biểu quyết nếu người được ủy quyền đã hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự và nhận Phiếu biểu quyết trước đó.

4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông và đại diện của Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Bao gồm nhưng không giới hạn:

- Trang phục lịch sự;
- Không được ghi âm và/hoặc ghi hình nếu không được sự chấp thuận trước của Chủ tọa Đại hội;
- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi Chương trình Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa;
- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho Cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Không được ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm, tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

7. Cổ đông có thể rời khỏi cuộc họp và cho ý kiến biểu quyết trước khi Đại hội biểu quyết. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp mà không cho ý kiến biểu quyết thì coi như Cổ đông không đưa ra ý kiến với tất cả những vấn đề mà Cổ đông không cho ý kiến biểu quyết.

#### **Điều 5. Đoàn Chủ tịch Đại hội, Chủ tọa Cuộc họp và Ban Thư ký Đại hội**

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội do Hội đồng Quản trị đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tọa là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ tọa Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Nếu cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đều không có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các thành viên Hội đồng Quản trị khác có mặt sẽ bầu một thành viên trong số họ làm chủ tọa

nếu người này muốn đảm nhận hoặc, nếu chỉ có duy nhất một thành viên Hội đồng Quản trị có mặt, thành viên này sẽ làm Chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa. Người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình của Đại hội sẽ có hiệu lực và được thực hiện ngay;

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo kết quả Cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông, những người dự họp khác khi có phát biểu dài dòng, không có trọng tâm hoặc quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

7. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất; cắt kết nối những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

8. Ban thư ký Đại hội do HĐQT đề cử và Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

9. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung phiên họp.

b. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) do Ban tổ chức Đại hội chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách đăng ký/dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo quy trình và thủ tục được chi tiết trong Quy chế này;

b. Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến phát/cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp và/hoặc trích xuất kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đăng ký dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Phiếu biểu quyết và tài liệu của Đại hội.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách biểu quyết, cách sử dụng Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

### **CHƯƠNG III**

#### **THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

##### **Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp và/ hoặc trực tuyến hợp lệ đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") xác nhận chốt danh sách Cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất năm mươi phần trăm 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng Cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

##### **Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội**

1. Trừ các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều này, các vấn đề tại Cuộc họp được Đại hội thông qua khi Cổ đông đại diện ít nhất 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông đăng ký dự họp chấp thuận;

2. Các vấn đề phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận, cụ thể như sau:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 10. Phiếu biểu quyết**

1. Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát hoặc do hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến cấp cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.
2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

#### **Điều 11. Thủ tục biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả hai.

1. Biểu quyết trực tiếp: Cổ đông giơ Phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung và nộp lại cho Ban tổ chức khi kết thúc Đại hội.
2. Biểu quyết trực tuyến: Cổ đông có thể cho ý kiến Biểu quyết khi hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến cho phép.
3. Cách thức biểu quyết cụ thể được quy định tại **Quy chế Biểu quyết**.
4. Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định) được phát khi đăng ký tham dự Cuộc họp. Trong Phiếu đăng ký, Cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Cuộc họp xử lý. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp phát biểu khi được Chủ tọa mời. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và Chương trình Cuộc họp. Thời gian phát biểu không quá năm (05) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu Cổ đông gửi các câu hỏi, kiến nghị bằng văn bản. Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng Quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho Cổ đông trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của Cổ đông. Cổ

đồng không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

### **Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội**

1. Nội dung, diễn biến Cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản cuộc họp Đại hội.
2. Biên bản Cuộc họp Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Cuộc họp Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được Công ty lưu trữ.
4. Biên bản Cuộc họp Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.
5. Biên bản Cuộc họp Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

### **Điều 14. Nghị quyết của Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Cuộc họp Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các Cổ đông biểu quyết thông qua và phải được gửi tới các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 3 (ba) Chương 15 (mười lăm) Điều và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại cuộc họp.
2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị và phải được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và áp dụng cho các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh trong từng thời kỳ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



PHẠM TIÊN HOÀI

Can Tho, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI  
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (“**Điều lệ**”).

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế biểu quyết (“**Quy chế**”) tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty như sau:

**Điều 1. Phạm vi áp dụng của Quy chế**

Quy chế này được ban hành nhằm quy định cách thức biểu quyết và thu thập ý kiến biểu quyết của Cổ đông đối với các nội dung nêu trong Chương trình nghị sự, được áp dụng tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty (“**Đại hội**”) theo quy định của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Biểu quyết:** là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về một nội dung, vấn đề cụ thể trong Chương trình nghị sự cần được lấy ý kiến biểu quyết nhằm xác định nội dung, vấn đề đó có được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc không thông qua.
- 2. Chương trình nghị sự:** là các nội dung trong Chương trình họp Đại hội đã được Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) đề xuất lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông.
- 3. Điều lệ:** là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh hiện hành.
- 4. Quy chế quản trị Công ty:** là Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh hiện hành.
- 5. Phiếu biểu quyết (hoặc Thẻ biểu quyết):** là phương tiện thể hiện ý kiến của cổ đông đối với những vấn đề được xin ý kiến của Đại hội, được phát/ cấp cho Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
- 6. Phương thức biểu quyết:** theo hình thức giơ tay, bỏ phiếu và/ hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến và/ hoặc theo hình thức khác do Chủ tọa quyết định phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với qui định của pháp luật.
- 7. Hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến:** là hệ thống phần mềm máy tính được thiết kế và triển khai bởi bên thứ Ba giúp cho Cổ đông/ người được ủy quyền tham gia Đại hội có thể

đăng ký tham dự Đại hội từ xa thông qua đường truyền Internet mà không cần đến một hoặc nhiều địa điểm tập trung.

### **Điều 3. Các quy định chung về biểu quyết**

#### **1. Điều kiện biểu quyết**

Việc biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được xem là hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- a. Việc triệu tập Đại hội được thực hiện phù hợp với quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan;
- b. Các nội dung biểu quyết đã được HĐQT đề xuất chính thức cho Đại hội và được thông qua trong Chương trình nghị sự;
- c. Đối tượng thực hiện biểu quyết phải có quyền biểu quyết;
- d. Biểu quyết theo đúng nguyên tắc quy định tại Điều lệ, Quy chế này và pháp luật có liên quan.

#### **2. Cổ đông có quyền biểu quyết**

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty có quyền biểu quyết sau khi thực hiện việc đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ và đã được cấp Phiếu biểu quyết.

#### **3. Ban kiểm phiếu**

a. Việc kiểm, đếm, phân loại ý kiến biểu quyết của cổ đông được thực hiện thông qua việc đếm số lượng Phiếu biểu quyết. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm tra tư cách tham dự Đại hội và công tác kiểm, đếm Phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai dựa trên đề nghị của Chủ tọa.

b. Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu là ba (03) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên. Người có phiếu bầu cao nhất sẽ là Trưởng ban kiểm phiếu. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về việc bảo đảm tuân thủ các trình tự, thủ tục theo quy định, và tuân thủ pháp luật trong việc kiểm tra tư cách tham dự của Cổ đông và trong công tác kiểm phiếu.
- Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu liên quan đến việc tiến hành Đại hội và số liệu kiểm phiếu.
- Thành viên giám sát kiểm phiếu: chịu trách nhiệm giám sát việc kiểm, đếm của Ban kiểm phiếu. Đại hội có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.

b. Đại hội có thể lựa chọn trong số các đại biểu là Cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

c. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

#### **4. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu**

Để đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho Cổ đông, việc ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp

thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

#### **Điều 4. Biểu quyết**

##### **1. Phiếu biểu quyết**

Phiếu biểu quyết phải có các nội dung chính sau:

- Tên Cổ đông;
- Số đăng ký người sở hữu chứng khoán;
- Tổng số cổ phần sở hữu;
- Do ban kiểm phiếu cấp hoặc do hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến tạo ra sau khi đăng ký tham dự cuộc họp thành công.

##### **2. Tham gia biểu quyết:**

- Việc biểu quyết của Cổ đông được thực hiện tại Đại hội.
- Cổ đông chỉ được thực hiện quyền biểu quyết sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham gia Cuộc họp và kiểm tra tư cách Cổ đông.
- Quyền tham gia biểu quyết của Cổ đông đối với mỗi vấn đề được lấy ý kiến chấm dứt tại thời điểm Chủ tọa hoàn tất việc thu thập ý kiến vấn đề đó và/ hoặc hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến đã ghi nhận kết quả biểu quyết.

##### **3. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc Cuộc họp. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/Không đồng ý/Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với một nội dung được lấy ý kiến biểu quyết.

##### **4. Xác định tính hợp lệ Phiếu biểu quyết**

(i) Phiếu biểu quyết giấy được xem là hợp lệ khi:

- a. Do Ban kiểm phiếu cấp theo mẫu của Công ty;
- b. Còn nguyên vẹn
- c. Không có tẩy xóa, sửa chữa những nội dung in ấn trên Phiếu;
- d. Không ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu, trừ những nội dung được ghi, bổ sung đúng vị trí và theo yêu cầu của Chủ tọa;

(ii) Phiếu biểu quyết giấy được xem là hợp lệ khi là phiếu do hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến tạo ra sau khi đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến thành công.

##### **5. Thu thập, kiểm tra và tổng hợp kết quả ý kiến biểu quyết:**

- Ý kiến biểu quyết của Cổ đông cho từng vấn đề được phân thành 3 loại: (i) Tán thành; (ii) Không tán thành; (iii) Không có ý kiến.
- Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc thu thập ý kiến biểu quyết trực tiếp và/ hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến ngay khi Cổ đông biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết của Cổ đông cho từng vấn đề sẽ được tổng hợp và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

**6. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua:**

- Các nội dung biểu quyết được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể theo Điều lệ.
- Trong trường hợp không có các cổ đông không có lợi ích liên quan tham dự họp và biểu quyết thì nội dung biểu quyết trong đại hội được thông qua theo tỷ lệ biểu quyết tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty dựa trên số phiếu biểu quyết các cổ đông tham dự đại hội.

**Điều 5. Khiếu nại**

Những ý kiến, thắc mắc, khiếu nại về biểu quyết sẽ được Ban tổ chức thu thập và chuyển đến Chủ tọa Đại hội để giải quyết.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị và phải được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và áp dụng cho các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh trong từng thời kỳ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
TIẾN THỊNH  
PHẠM TIẾN HOÀI



Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ**  
**BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA**  
**CTCP TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**ĐIỀU 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu cử Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty (“**DHĐCĐ**” hoặc “**Đại hội**”).
2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty do Công ty lập tại ngày 18/03/2026) có mặt tại Đại hội.

**CHƯƠNG II**  
**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ĐIỀU 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT**

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

**ĐIỀU 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và số lượng thành viên được bầu**

1. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đạt tối thiểu 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên HĐQT.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa (01) một ứng viên vào Hội đồng quản trị;
  - Từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa (2) hai ứng viên vào Hội đồng quản trị;
  - Từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa (3) ba ứng viên vào Hội đồng quản trị;
  - Từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa (4) bốn ứng viên vào Hội đồng quản trị;
  - Từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa (5) năm ứng viên vào Hội đồng quản trị;
  - Từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa (6) sáu ứng viên vào Hội đồng quản trị.
- b) Trường hợp không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng và cơ cấu tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử ứng viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Danh sách các ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 05 người.

#### **ĐIỀU 4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:
  - a. Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu);
  - b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
  - c. Bản sao Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
  - d. Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

### **CHƯƠNG III**

#### **BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 5. Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử**

1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu.
3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên.
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

#### **ĐIỀU 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

1. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông, danh sách các ứng viên được đề cử. Phiếu bầu cử được đóng dấu của Công ty.
2. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:
  - a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
  - b. Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng ( $\leq$ ) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).
  - c. Không thuộc trường hợp quy định tại mục 6.3 Điều này.
3. Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a. Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
  - b. Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty;
  - c. Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu;
  - d. Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
  - e. Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;
  - f. Phiếu bầu cử cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu;
  - g. Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
  - h. Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
4. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.
5. Cách ghi Phiếu bầu cử:
  - a. Cổ đông có quyền lựa chọn các cách ghi phiếu như sau:
    - Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:
    - + Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.
    - + Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
  - b. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
6. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **ĐIỀU 7. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT**

1. Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc

045  
TY  
AN  
NH  
-TR

sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong.
4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **ĐIỀU 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử.
2. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên có số phiếu bầu bằng nhau tại vị trí cuối cùng trong số các ứng viên trúng cử, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại giữa các ứng viên này. Trường hợp vẫn không xác định được người trúng cử, việc lựa chọn sẽ thực hiện theo quy định tại Quy chế bầu cử hoặc quyết định của Chủ tọa Đại hội.

#### **ĐIỀU 9. Công bố kết quả kiểm phiếu**

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại Hội.
2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia và ủy quyền dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT.
3. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại Hội.

#### **ĐIỀU 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **ĐIỀU 11. Hiệu lực thi hành**

Quy chế bầu cử này gồm 03 Chương, 11 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025  
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

**1. Đánh giá chung tình hình thực hiện kinh doanh CTCP Tập đoàn Tiên Thịnh năm 2025:**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	468.345	487.961	104,19%
2	Doanh thu thuần	351.050	292.853	83,42%
3	Lợi nhuận gộp	43.191	48.767	112,91%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.523	18.645	120,11%
5	Lợi nhuận khác	(47)	(49)	104,43%
6	Lợi nhuận trước thuế	15.476	18.596	120,16%
7	Lợi nhuận sau thuế	14.700	17.656	120,11%
8	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	11%	7% (*)	N/a

(\*): Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2025 với tỷ lệ 7% cho giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2025. Nguồn vốn chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2025 của Công ty.

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam chịu tác động đan xen từ nhiều yếu tố bất lợi của kinh tế toàn cầu, bao gồm xu hướng suy giảm nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu lớn, áp lực lạm phát, chi phí logistics và chi phí tài chính duy trì ở mức cao. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về chất lượng, truy xuất nguồn gốc tại các thị trường nhập khẩu ngày càng khắt khe, tạo ra không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông sản và thực phẩm chế biến.

Trong bối cảnh đó, doanh thu thuần năm 2025 của Công ty đạt 292,853 tỷ đồng, giảm 16,58% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty thực hiện điều chỉnh giảm doanh thu liên quan đến hàng bán bị trả lại, đối với các giao dịch đã ghi nhận doanh thu trong năm 2024, với giá trị khoảng 50 tỷ đồng, làm giảm doanh thu thuần trong kỳ. Một phần cũng phản ánh sự thận trọng của thị trường và sự dịch chuyển trong cơ cấu nhu cầu tiêu dùng.

Tuy nhiên, trước những biến động của môi trường kinh doanh, Công ty đã chủ động tái cấu trúc

hoạt động theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, tập trung vào các sản phẩm chế biến sâu, có giá trị gia tăng cao và biên lợi nhuận tốt hơn. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh kiểm soát chi phí, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Nhờ đó, lợi nhuận gộp năm 2025 đạt 48,767 tỷ đồng, tăng 12,91%, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 18,645 tỷ đồng, tăng 20,11%, và lợi nhuận sau thuế đạt 17,656 tỷ đồng, tăng 20,11% so với năm 2024. Kết quả này cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty tiếp tục được cải thiện rõ rệt, bất chấp áp lực suy giảm doanh thu.

Nhìn chung, năm 2025 là giai đoạn Công ty chuyển dịch từ tăng trưởng về quy mô sang tăng trưởng về chất lượng, từng bước củng cố nền tảng tài chính và nâng cao khả năng thích ứng trước các biến động của thị trường trong và ngoài nước.

**Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm như sau:**

DVT: triệu đồng

STT	DOANH THU THUẦN	Năm 2024		Năm 2025		% Năm 2025 / Năm 2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>I</b>	<b>Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm</b>					
1	Trái cây tươi	122.724	34,96%	58.678	20,04%	47,81%
2	Nước ép	187.551	53,43%	179.689	61,36%	95,81%
3	Trái cây sấy dẻo	38.554	10,98%	49.255	16,82%	127,76%
4	Sản phẩm khác	2.220	0,63%	5.231	1,79%	235,64%
<b>I</b>	<b>Cơ cấu doanh thu theo thị trường</b>					
1	Trong nước	234.934	55,53%	107.112	36,58%	45,59%
2	Xuất khẩu	116.116	44,47%	185.741	63,42%	159,96%
<b>Tổng cộng</b>		<b>351.050</b>	<b>100%</b>	<b>292.853</b>	<b>100%</b>	<b>83,42%</b>

Cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm 2025 ghi nhận sự chuyển dịch rõ nét theo hướng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm chế biến sâu và thị trường xuất khẩu, phù hợp với định hướng nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh doanh

- **Trái cây tươi:** Doanh thu đạt gần 59 tỷ đồng, giảm 52,19% so với năm 2024 và tỷ trọng giảm từ 34,96% xuống còn 20,04%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty chủ động điều chỉnh cơ cấu kinh doanh, giảm tỷ trọng các mặt hàng có biên lợi nhuận thấp, đồng thời tập trung nguồn lực cho các sản phẩm chế biến và xuất khẩu có hiệu quả cao hơn.
- **Nước ép trái cây:** Doanh thu đạt gần 180 tỷ đồng, giảm nhẹ 4,19% so với năm trước, tuy nhiên tỷ trọng tăng mạnh từ 53,43% lên 61,36%, tiếp tục là sản phẩm chủ lực của Công ty. Sản lượng tiêu thụ đạt 3.519 tấn, cho thấy Công ty vẫn duy trì ổn định đầu ra trong bối cảnh thị trường xuất khẩu còn nhiều thách thức, đặc biệt là các yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng

và kiểm dịch tại các thị trường lớn.

- **Trái cây sấy dẻo:** Ghi nhận mức tăng trưởng tích cực với doanh thu đạt 49 tỷ đồng, tăng 27,76% so với năm 2024; tỷ trọng doanh thu tăng từ 10,98% lên 16,82%. Sản lượng tiêu thụ đạt 296 tấn, phản ánh hiệu quả của chiến lược đẩy mạnh các sản phẩm chế biến sâu. Đây tiếp tục là nhóm sản phẩm có tiềm năng tăng trưởng cao, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu có nhu cầu lớn đối với sản phẩm tiện lợi, giá trị gia tăng cao.

Xét theo thị trường, cơ cấu doanh thu có sự chuyển dịch rõ rệt

- **Thị trường trong nước:** Doanh thu đạt 107 tỷ đồng, giảm 54,41% so với năm 2024, tỷ trọng giảm từ 55,53% xuống còn 36,58%, phản ánh xu hướng thu hẹp các hoạt động kinh doanh nội địa kém hiệu quả.
- **Thị trường xuất khẩu:** Doanh thu đạt 186 tỷ đồng, tăng 59,96% so với năm trước, chiếm 63,42% tổng doanh thu, khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng chính của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

**Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm của năm 2025 như sau:**

*ĐVT: triệu đồng*

Lợi nhuận gộp	Năm 2024		Năm 2025		%2025/2024
	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp	
<b>Cơ cấu theo sản phẩm</b>					
Trái cây tươi	7.605	6,20%	1.361	2,32%	17,90%
Nước ép	18.160	9,68%	26.699	14,86%	147,02%
Trái cây sấy	16.805	43,59%	19.105	38,79%	113,69%
Sản phẩm khác	621	27,97%	1.602	30,62%	257,92%
<b>Cơ cấu theo thị trường</b>					
Trong nước	10.568	4,50%	6.608	6,17%	62,53%
Xuất khẩu	32.623	28,10%	42.159	22,70%	129,23%
<b>Tổng cộng</b>	<b>43.191</b>	<b>12,30%</b>	<b>48.767</b>	<b>16,65%</b>	<b>112,91%</b>

Năm 2025, trong bối cảnh doanh thu có sự điều chỉnh giảm, Công ty đã chủ động tái cơ cấu danh mục sản phẩm và tối ưu hóa chi phí, qua đó cải thiện đáng kể hiệu quả sinh lời. Theo đó, lợi nhuận gộp đạt 48,767 tỷ đồng, tăng 12,91% so với năm 2024, đồng thời biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 12,30% lên 16,65%, phản ánh sự chuyển dịch tích cực sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- **Trái cây tươi:** Lợi nhuận gộp đạt 1,361 tỷ đồng, giảm mạnh so với năm trước; biên lợi nhuận gộp giảm còn 2,32% (so với 6,20% năm 2024). Nguyên nhân chủ yếu do Công ty thu hẹp hoạt

động kinh doanh đối với nhóm sản phẩm có biên lợi nhuận thấp, đồng thời chịu ảnh hưởng từ biến động giá bán và chi phí đầu vào.

- **Nước ép trái cây:** Ghi nhận sự tăng trưởng vượt trội với lợi nhuận gộp đạt 26,699 tỷ đồng, tăng 47,02%, biên lợi nhuận gộp cải thiện rõ rệt lên 14,86% (so với mức 9,68% của năm 2024). Kết quả này đến từ việc tối ưu cơ cấu sản phẩm, cải thiện giá bán, kiểm soát tốt chi phí nguyên liệu và nâng cao hiệu quả sản xuất.
- **Trái cây sấy dẻo:** Tiếp tục duy trì hiệu quả cao với lợi nhuận gộp đạt 19,105 tỷ đồng, tăng 13,69%. Biên lợi nhuận gộp đạt 38,79%, dù giảm nhẹ so với mức nền cao của năm trước nhưng vẫn ở mức rất tốt, khẳng định đây là nhóm sản phẩm có đóng góp lớn vào hiệu quả chung của Công ty.

Xét theo thị trường:

- **Thị trường trong nước:** Lợi nhuận gộp đạt 6,608 tỷ đồng, giảm 37,47% so với năm trước, tuy nhiên biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 4,50% lên 6,17%, phản ánh việc Công ty đã nâng cao hiệu quả hoạt động tại thị trường nội địa.
- **Thị trường xuất khẩu:** Lợi nhuận gộp đạt 42,159 tỷ đồng, tăng 29,23%, tiếp tục là động lực tăng trưởng chính. Biên lợi nhuận gộp đạt 22,70%, giảm so với năm 2024 do biến động chi phí và cơ cấu thị trường, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức cao so với mặt bằng chung ngành.

#### Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện/ Kế hoạch 2025
1	Doanh thu thuần	362.000	292.853	80,90%
2	Lợi nhuận sau thuế	15.485	17.656	114,02%
3	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	4,28%	6,03%	140,86%
4	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	6,74%	7,05%	104,53%
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	7,54%	7,74%	102,68%
6	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	N/a	7%	N/a

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và nhu cầu tiêu thụ suy giảm tại một số phân khúc, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu khi doanh thu thuần đạt 292,853 tỷ đồng, tương đương 80,90% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu (hàng bán bị trả lại) liên quan đến các giao dịch đã ghi nhận trong kỳ trước, đồng thời thị trường tiêu thụ có xu hướng thận trọng hơn.

Tuy nhiên, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận, với lợi nhuận sau thuế đạt 17,656 tỷ đồng, tương đương 114,02% kế hoạch năm, cho thấy hiệu quả trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng nâng cao chất lượng lợi nhuận.

Các chỉ tiêu sinh lời ghi nhận sự cải thiện tích cực. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 6,03%, tương đương 140,86% kế hoạch, phản ánh sự cải thiện rõ rệt về biên lợi nhuận. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 7,05%, tương đương 104,53% kế hoạch, và tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt 7,74%, tương đương 102,68% kế hoạch, cho thấy khả năng sử dụng vốn hiệu quả và ổn định.

Kết quả trên đạt được nhờ Công ty chủ động tái cơ cấu danh mục sản phẩm, tập trung vào các dòng sản phẩm có biên lợi nhuận cao như nước ép và trái cây sấy, đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh thị trường xuất khẩu và tận dụng các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Nhìn chung, năm 2025 ghi nhận sự chuyển dịch rõ rệt trong chiến lược điều hành của Công ty theo hướng tăng trưởng bền vững, ưu tiên hiệu quả và khả năng sinh lời, tạo nền tảng cho các kế hoạch phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

## 2. Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2025

### a. Về các chỉ tiêu tài chính:

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
<b>I</b>	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>168.349</b>	<b>238.461</b>	<b>237.351</b>
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>138.469</b>	<b>205.199</b>	<b>201.148</b>
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	119.152	144.534	182.792
1.2	Phải trả người bán ngắn hạn	15.811	13.061	12.318
1.3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.158	44.919	927
1.4	Thuế và các khoản phải nộp NN	686	856	1055
1.5	Phải trả người lao động	837	1.162	1.008
1.6	Chi phí phải trả ngắn hạn	345	446	2867
1.7	Phải trả ngắn hạn khác	481	221	182
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>29.880</b>	<b>33.262</b>	<b>36.203</b>

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
2.1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	29.880	31.683	21.080
2.2	Phải trả dài hạn khác	-	1.579	15.123
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu:</b>	<b>215.191</b>	<b>229.885</b>	<b>250.611</b>
1	Vốn điều lệ	205.458	205.458	228.058
@	<b>Tổng nguồn vốn:</b>	<b>383.540</b>	<b>468.345</b>	<b>487.961</b>
I	Tài sản ngắn hạn	249.805	332.953	365.191
II	Tài sản dài hạn	133.735	135.392	122.770
@	<b>Tổng tài sản:</b>	<b>383.540</b>	<b>468.345</b>	<b>487.961</b>

**b. Cơ cấu nhân sự:**

- Năm 2025, đánh dấu sự tăng trưởng trở lại nên số lượng nhân sự cuối năm 2025 là 138 nhân sự.
- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục xác định nguồn nhân lực là yếu tố trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững. Ban Lãnh đạo luôn quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc ổn định, gắn kết và hướng đến hiệu quả lâu dài. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ và đúng quy định, bao gồm bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) và bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).
- Công tác tuyển dụng được triển khai phù hợp với nhu cầu thực tế và kế hoạch phát triển của Công ty, tập trung bổ sung nhân sự cho cả khối văn phòng và khối sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực vận hành.
- Song song đó, Công ty từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự theo hướng hiện đại, bao gồm việc xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc (KPIs), gắn với cơ chế lương, thưởng linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng bộ phận, qua đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động tiếp tục được duy trì thông qua các chương trình khám sức khỏe định kỳ. Đồng thời, Công ty chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đặc biệt là lực lượng sản xuất trực tiếp, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất và thị trường.
- Bên cạnh đó, các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động cũng được quan tâm triển khai thông qua tổ chức Công đoàn, với nhiều chương trình ý nghĩa trong các dịp lễ, Tết như 8/3, 20/10, Quốc khánh 2/9, Tết Nguyên đán, cũng như các hoạt động dành cho con em

cán bộ nhân viên nhân dịp Quốc tế Thiếu nhi và Tết Trung thu, góp phần tăng cường sự gắn bó và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

**c. Các khoản đầu tư:**

- Trong năm 2025, Công ty chưa triển khai các khoản đầu tư mới quy mô lớn như kế hoạch trước đó (bao gồm đầu tư máy sấy trái cây và dây chuyền lựa rửa chế biến), mà tập trung ưu tiên nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện hữu.
- Cụ thể, Công ty định hướng tái cơ cấu hoạt động, tối ưu hóa hệ thống vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường năng lực quản trị nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh và biên lợi nhuận.
- Các kế hoạch đầu tư mở rộng sẽ được Công ty xem xét triển khai vào các năm tiếp theo khi điều kiện thị trường thuận lợi và hoạt động sản xuất kinh doanh được củng cố vững chắc.

**3. Kế hoạch kinh doanh và phương hướng thực hiện năm 2026**

**a. Kế hoạch kinh doanh năm 2026:**

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, lợi thế cạnh tranh và tiềm năng phát triển thị trường mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2026 như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2025		Kế hoạch năm 2026	
		Giá trị	% (+/-) so với TH2024	Giá trị	% (+/-) so với TH2025
1	Doanh thu thuần	292.853	-16,58%	375.000	28,05%
2	Lợi nhuận trước thuế	18.596	20,16%	19.500	4,86%
3	Lợi nhuận sau thuế	17.656	20,11%	18.500	4,78%
4	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	6,03%	43,98%	4,93%	-18,17%
5	Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	7,05%	10,18%	6,87%	-2,42%
6	Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	7,74%	8,21%	8,11%	4,78%
7	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	7%	N/a	-	N/a

**b. Thách thức và cơ hội trong năm 2026**

Bước sang năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, đặc biệt trong bối cảnh các xung đột địa chính trị kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn còn duy trì ở mức thận trọng. Những yếu tố này sẽ tiếp tục tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu, chi phí logistics và nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực.

Trong bối cảnh đó, ngành nông sản và thực phẩm chế biến vẫn duy trì nhiều cơ hội tăng trưởng tích cực:

- Xu hướng tiêu dùng thực phẩm tự nhiên, tốt cho sức khỏe và có nguồn gốc rõ ràng tiếp tục gia tăng trên phạm vi toàn cầu. Các sản phẩm như nước ép trái cây, trái cây sấy dẻo, nước cốt cô đặc và puree tiếp tục được ưa chuộng, đặc biệt tại các thị trường phát triển.
- Thị trường nước ép và các sản phẩm từ trái cây chế biến dự kiến tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, nhất là tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương, Trung Đông và Bắc Mỹ, nơi nhu cầu đối với thực phẩm tiện lợi và giàu dinh dưỡng ngày càng gia tăng.
- Xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, đa dạng hóa nguồn cung ngoài Trung Quốc, mở ra cơ hội cho Việt Nam nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị nông sản chế biến. Với lợi thế về vùng nguyên liệu và các hiệp định thương mại tự do (FTA), doanh nghiệp trong nước có điều kiện mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Thị trường xuất khẩu trái cây tươi tiếp tục được mở rộng, đặc biệt tại Trung Quốc trong giai đoạn hậu kiểm dịch, cùng với cơ hội gia tăng thị phần tại các thị trường có tiêu chuẩn cao như EU, Hoa Kỳ và Úc.

Tuy nhiên, song song với cơ hội, Công ty cũng đối mặt với nhiều thách thức đáng kể:

- Cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các quốc gia xuất khẩu nông sản lớn như Thái Lan, Philippines, Ecuador, Trung Quốc... trong cả phân khúc trái cây tươi và sản phẩm chế biến.
- Các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch thực vật, tiêu chuẩn chất lượng và phát triển bền vững (ESG) ngày càng khắt khe tại các thị trường nhập khẩu, đòi hỏi doanh nghiệp phải tiếp tục đầu tư vào công nghệ chế biến, hệ thống kiểm soát chất lượng và phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn.
- Biến động kinh tế vĩ mô và địa chính trị toàn cầu, bao gồm căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn, rủi ro tỷ giá và chi phí vận chuyển, có thể ảnh hưởng đến giá thành và khả năng cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu.
- Trong nước, áp lực chi phí đầu vào (nguyên liệu, lao động, năng lượng) và yêu cầu nâng cao tiêu chuẩn sản xuất tiếp tục là thách thức đối với các doanh nghiệp trong ngành.

Nhìn chung, năm 2026 được dự báo là giai đoạn đan xen giữa cơ hội và thách thức, đòi hỏi Công ty tiếp tục duy trì chiến lược tập trung vào sản phẩm giá trị gia tăng cao, mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát chi phí, nhằm tăng cường khả năng thích ứng và phát triển bền vững trong bối cảnh mới.

#### **c. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:**

Trong năm 2026, Công ty định hướng tập trung đầu tư có trọng điểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hiệu quả vận hành và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường, đặc biệt đối với các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao.

- Mở rộng nhà máy chế biến nông sản Tiến Thịnh
  - + Mở rộng nhà máy chế biến: Công ty dự kiến triển khai mở rộng quy mô nhà máy hiện hữu, bao gồm nâng cấp diện tích nhà xưởng, hệ thống kho lạnh và kho bảo quản nguyên liệu,

- đồng thời bổ sung các hạng mục phục vụ sơ chế, phân loại và đóng gói nhằm gia tăng công suất và khả năng đáp ứng các đơn hàng quy mô lớn, đặc biệt từ thị trường xuất khẩu.
- + Đầu tư và nâng cấp hệ thống sấy dẻo trái cây: Tiếp tục đầu tư, cải tiến và nâng cấp dây chuyền sấy dẻo – dòng sản phẩm chủ lực có biên lợi nhuận cao. Việc đầu tư tập trung vào nâng cao công suất, cải thiện chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quy trình vận hành và tiết giảm chi phí năng lượng, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm và xuất khẩu.
  - + Đầu tư hệ thống cấp đông (hầm đông gió): Công ty định hướng đầu tư hệ thống cấp đông bằng hầm đông gió nhằm mở rộng danh mục sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm trái cây đông lạnh. Hệ thống này giúp rút ngắn thời gian cấp đông, đảm bảo chất lượng sản phẩm sau cấp đông, đồng thời nâng cao khả năng bảo quản và kéo dài thời gian sử dụng của sản phẩm.
  - + Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn: Tổng vốn đầu tư dự kiến cho các hạng mục nêu trên là 133.450.000.000 đồng. Nguồn vốn thực hiện dự kiến được cơ cấu từ vốn tự có của Công ty và vốn vay/huy động từ các tổ chức tín dụng, đảm bảo phù hợp với kế hoạch tài chính và khả năng cân đối dòng tiền của Công ty trong từng giai đoạn triển khai.
- Triển khai dự án Trung tâm nông sản xuất khẩu chế biến tại Gia Lai:
- + Trong năm 2026, Công ty định hướng khởi công Dự án Trung tâm chế biến nông sản xuất khẩu tại Gia Lai với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 500 tỷ đồng, do Công ty con – CTCP Tiến Thịnh Gia Lai trực tiếp tổ chức triển khai.
  - + Đây là dự án trọng điểm mang tính chiến lược trong giai đoạn phát triển trung và dài hạn của Công ty. Nếu nhà máy hiện hữu tại Cần Thơ tiếp tục giữ vai trò là nền tảng sản xuất hiện tại, thì dự án Gia Lai sẽ là bước đi mở rộng không gian tăng trưởng, từng bước hình thành hệ thống sản xuất – chế biến theo vùng, gắn với lợi thế nguyên liệu đặc thù của từng khu vực.
  - + Dự án được định hướng xây dựng thành trung tâm chế biến nông sản quy mô lớn tại khu vực Tây Nguyên, tích hợp đồng bộ các chức năng trong chuỗi giá trị, bao gồm:
    - Chế biến sâu các sản phẩm nông sản phục vụ xuất khẩu;
    - Hệ thống bảo quản, kho lạnh và logistics;
    - Phát triển và liên kết vùng nguyên liệu;
    - Và các dịch vụ hỗ trợ ngành nông sản.
  - + Việc triển khai dự án không chỉ góp phần gia tăng năng lực chế biến và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, mà còn giúp Công ty từng bước chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào, nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế.
  - + Ở góc độ doanh nghiệp, dự án sẽ là nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hiệu quả vận hành và tạo động lực tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

- + Ở góc độ khu vực, dự án được kỳ vọng sẽ góp phần thúc đẩy phát triển ngành nông sản Tây Nguyên theo hướng hiện đại, thông qua việc:
  - Hình thành vùng nguyên liệu tập trung, đạt chuẩn;
  - Tạo đầu ra ổn định cho nông dân và hợp tác xã;
  - Nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản địa phương;
  - Và từng bước phát triển mô hình chuỗi giá trị tích hợp, trong đó chế biến sâu và dịch vụ logistics đóng vai trò trung tâm.
- + Với định hướng này, dự án Gia Lai được xác định là bước đi chiến lược then chốt, không chỉ gia tăng năng lực sản xuất mà còn đóng vai trò hạt nhân trong việc hình thành hệ sinh thái nông sản tích hợp theo vùng, tạo động lực tăng trưởng bền vững và dài hạn cho Công ty.
- Công tác bảo trì, bảo dưỡng: Bên cạnh đầu tư mở rộng, Công ty tiếp tục chú trọng công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo nhà máy vận hành ổn định, an toàn và duy trì hiệu suất sản xuất tối ưu.

**d. Kế hoạch sản xuất và kinh doanh:**

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục định hướng phát triển theo chiều sâu, tập trung nâng cao giá trị gia tăng, tối ưu hệ thống vận hành và mở rộng thị trường tiêu thụ, cụ thể như sau:

- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm và mở rộng danh mục: Công ty đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường kết hợp với R&D nhằm phát triển các dòng sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao và phù hợp xu hướng tiêu dùng, như trái cây sấy dẻo không phụ gia, các sản phẩm tận dụng phụ phẩm (vỏ chanh dây, puree...). Đồng thời, từng bước nghiên cứu và hoàn thiện danh mục sản phẩm phù hợp với hệ thống cấp đông, tập trung vào các nhóm sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu như trái cây, rau củ chế biến.
- Phát triển và đa dạng hóa kênh phân phối: Tiếp tục mở rộng kênh bán hàng theo hướng kết hợp truyền thống và hiện đại, trong đó ưu tiên phát triển các nền tảng thương mại điện tử và kênh số. Công ty định hướng xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến chuyên nghiệp, tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước, đồng thời từng bước hoàn thiện nền tảng bán hàng riêng phục vụ cả khách hàng B2B và B2C.
- Đẩy mạnh hoạt động marketing và phát triển thị trường quốc tế: Duy trì chiến lược tiếp thị đa kênh, tăng cường nhận diện thương hiệu thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế chuyên ngành. Qua đó, Công ty mở rộng mạng lưới khách hàng, nắm bắt xu hướng tiêu dùng và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và hệ thống kiểm soát nội bộ: Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng từ đầu vào đến đầu ra, đặc biệt đối với hàng xuất khẩu. Hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá định kỳ theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời xây dựng cơ chế tiếp nhận và xử lý phản hồi khách hàng nhằm cải tiến liên tục và duy trì uy tín thương hiệu.



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/TT6/BC-HĐQT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

(Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh năm 2025 gồm:

- Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Tô Thái Thành – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Thư ký HĐQT.
- Ông Phan Duy Bình – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- Ông Võ Phan Hải Âu – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- Ông Huỳnh Trung Nghĩa – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả công tác quản trị của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

### I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ 2025:

#### 1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH2025/TH2024	TH2025/KH2025
1	Doanh thu thuần	351.050	362.000	292.853	83,42%	80,90%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.476	16.300	18.596	120,16%	114,08%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.700	15.485	17.656	120,11%	114,02%

- Năm 2025, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và nhu cầu tiêu thụ chưa phục hồi hoàn toàn, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh với doanh thu thuần đạt 292.853 triệu đồng, tương đương 83,42% so với năm 2024 và đạt 80,90% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu liên quan đến hàng bán bị trả lại của các kỳ trước, đồng thời thị trường tiêu thụ có xu hướng thận trọng hơn.
- Mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch, Công ty vẫn duy trì hiệu quả hoạt động tích cực với lợi nhuận trước thuế đạt 18.596 triệu đồng, tăng 20,16% so với năm 2024 và vượt 14,08% kế hoạch, và lợi nhuận sau thuế đạt 17.656 triệu đồng, tăng 20,11% so với năm trước,

tương đương 114,02% kế hoạch năm. Kết quả này phản ánh sự chuyển dịch rõ rệt trong chiến lược điều hành theo hướng nâng cao chất lượng lợi nhuận, tập trung vào các sản phẩm có biên lợi nhuận cao và kiểm soát hiệu quả chi phí.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa danh mục sản phẩm, nâng cao hiệu quả vận hành và kiểm soát chi phí. Việc đẩy mạnh các sản phẩm chế biến sâu, mở rộng thị trường xuất khẩu và nâng cao năng lực quản trị đã góp phần cải thiện đáng kể biên lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn.
- Kết quả năm 2025 cho thấy Công ty đã thích ứng tốt với những biến động của thị trường, từng bước chuyển dịch từ tăng trưởng theo quy mô sang tăng trưởng theo chiều sâu, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trong các năm tiếp theo.

## 2. Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tiến hành 20 cuộc họp bằng hình thức trực tiếp. Các thành viên HĐQT tham dự và cho ý kiến đầy đủ tất cả các cuộc họp.

Hội đồng quản trị đã thông qua 22 Nghị quyết, 03 thông báo để triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2025/TT6/NQ-HĐQT	09/01/2025	Thông qua việc hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
02	02/2025/TT6/NQ-HĐQT	27/02/2025	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025.
03	03/2025/TT6/NQ-HĐQT	27/02/2025	Thông qua giao dịch với đối tác
04	04/2025/TT6/NQ-HĐQT	28/02/2025	Thông qua triển khai Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
5	05/2025/TT6/NQ-HĐQT	10/03/2025	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
6	06/2025/TT6/NQ-HĐQT	21/03/2025	Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
7	07/2025/TT6/NQ-HĐQT	26/03/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
8	08/2025/TT6/NQ-HĐQT	09/04/2025	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
9	01/2025/TT6/TB-HĐQT	29/04/2025	Thông báo về tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
10	09/2025/TTG/NQ-HĐQT	06/05/2025	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thư ký Hội đồng quản trị
11	02/2025/TT6/TB-HĐQT	08/05/2025	Thông báo về việc bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
12	03/2025/TT6/TB-HĐQT	20/05/2025	Thông báo về việc bổ sung tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 lần 2
13	09/2025/TT6/NQ-HĐQT	26/05/2025	Thông qua việc ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty
14	10/2025/TT6/NQ-HĐQT	26/05/2025	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Ủy ban Kiểm toán
15	11/2025/TT6/NQ-HĐQT	05/06/2025	Thông qua việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
16	12/2025/TT6/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
17	13/2025/TT6/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
18	14/2025/TT6/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua thứ tự thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
19	15/2025/TT6/NQ-HĐQT	09/07/2025	Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét/hoặc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025
20	16/2025/TT6/NQ-HĐQT	05/08/2025	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
21	17/2025/TT6/NQ-HĐQT	03/09/2025	Thông qua việc góp vốn thành lập công ty con
22	18/2025/TT6/NQ-HĐQT	05/09/2025	Thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
23	19/2025/TT6/NQ-HĐQT	18/09/2025	Thông qua triệu khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024
24	20/2025/TT6/NQ-HĐQT	08/10/2025	Thông qua chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2024
25	21/2025/TT6/NQ-HĐQT	06/11/2025	Thông qua tăng vốn điều lệ và ban hành sửa đổi điều lệ Công ty

**3. Báo cáo giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:**

Các giao dịch này được Công ty công bố trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 lập ngày 30/01/2026. Các giao dịch đã được công bố và chấp thuận đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty.

**4. Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ.

**5. Chi trả thu nhập, thưởng, thù lao HĐQT, BKS, Ủy ban kiểm toán năm 2025:**

- Thù lao thưởng của các thành viên quản lý chủ chốt, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ủy ban kiểm toán năm 2025 như sau: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chi trả thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã thống nhất không thực hiện chi trả thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trong năm 2025, nhằm tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty. Nội dung này sẽ được báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 xem xét, thông qua theo đúng quy định.

- Thu nhập năm 2025 của các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán có tham gia trực tiếp vào hoạt động tại Công ty được chi trả theo chức danh đảm nhiệm, bao gồm tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác theo quy định nội bộ:

STT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm tại Công ty	Thù lao	Tiền lương, thưởng
<b>Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán</b>				
1	Ông Phạm Tiến Hoài	Cố vấn cao cấp (Kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị)	-	600.000.000
2	Ông Tô Thái Thành	Tổng Giám đốc (Kiêm Thành viên Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT)	-	433.400.000
3	Ông Phan Duy Bình	Tư vấn kinh doanh (Kiêm Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT)	-	144.000.000
4	Ông Võ Phan Hải Âu	Tổ trưởng sản xuất (Kiêm thành viên HĐQT không điều hành)	-	70.986.538
5	Ông Viên Tấn Phát	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên UBKT (Miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 23/05/2025)	-	-
6	Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán kiêm Thành viên HĐQT độc lập	-	-
7	Nguyễn Bá Đoan	Thành viên HĐQT điều hành (Miễn nhiệm ngày 23/05/2025)	-	124.300.000
8	Ông Trần Hà Giang	Kế toán trưởng	-	346.800.000

#### 6. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục thực hiện vai trò định hướng chiến lược, tập trung vào mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng tăng trưởng trong

bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Hội đồng quản trị đã ban hành các chủ trương, giải pháp kịp thời nhằm thích ứng với tình hình thực tế, đồng thời giám sát chặt chẽ việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tối ưu hiệu quả hoạt động.

- Hội đồng quản trị duy trì nguyên tắc quản trị minh bạch, công khai thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông và các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra theo quy định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành và truyền đạt kịp thời đến Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan, đồng thời tăng cường công tác giám sát việc thực thi nhằm đảm bảo đúng định hướng và mục tiêu đã đề ra.
- Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành phù hợp với bối cảnh thị trường, trong đó tập trung tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành. Công ty tăng cường quản lý hàng tồn kho, tối ưu hóa quy trình sản xuất, đồng thời đẩy mạnh các sản phẩm có biên lợi nhuận cao và thị trường xuất khẩu, góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh chung.
- Hội đồng quản trị đã xem xét và thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, đảm bảo tuân thủ quy định và nâng cao tính minh bạch trong công bố thông tin tài chính.
- Trong năm, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các biến động của thị trường và kết quả triển khai các giải pháp điều hành. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kịp thời đưa ra các chỉ đạo phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, kiểm soát rủi ro và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

#### 7. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2025:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ và kịp thời công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ đối với công ty đại chúng. Các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty được công bố đúng hạn tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan quản lý liên quan.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện các thủ tục pháp lý quan trọng liên quan đến hoạt động doanh nghiệp, bao gồm việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi địa chỉ trụ sở theo địa giới hành chính và điều chỉnh vốn điều lệ, phù hợp với định hướng phát triển và yêu cầu quản lý trong từng giai đoạn.
- Trong năm, Hội đồng quản trị đã triển khai các thủ tục liên quan đến mở rộng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên 100%, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút nhà đầu tư nước ngoài và nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu trên thị trường.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 2.259.989 cổ phiếu.
- Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM), bao gồm việc đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và đưa cổ phiếu vào giao dịch chính thức theo đúng quy định.
- Các hoạt động nêu trên đã được triển khai đồng bộ, tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, góp phần củng cố nền tảng pháp lý, nâng cao tính minh bạch và tạo tiền đề thuận lợi cho các kế hoạch phát triển và niêm yết trong thời gian tới.

#### 8. Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị đã chính thức đi vào hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng, từng bước phát huy vai trò là bộ phận giám sát độc lập, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác kiểm soát, quản trị rủi ro và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

- Công tác giám sát tài chính và báo cáo: Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện rà soát, đánh giá các báo cáo tài chính định kỳ (quý, bán niên, năm), đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, UBKT phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, xem xét các vấn đề trọng yếu và đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng thông tin tài chính.
- Công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro: UBKT đã tiến hành đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, đặc biệt trong các lĩnh vực trọng yếu như quản lý hàng tồn kho, doanh thu, chi phí và hoạt động sản xuất. Trên cơ sở đó, UBKT đã kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm soát, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả vận hành.
- Giám sát tuân thủ pháp luật và công bố thông tin: Ủy ban Kiểm toán theo dõi việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến công ty đại chúng, đặc biệt là nghĩa vụ công bố thông tin, quản trị công ty và các quy định về chứng khoán. Qua đó, góp phần đảm bảo Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban điều hành: UBKT thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, thông qua việc xem xét các báo cáo định kỳ, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, cũng như hiệu quả triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Hoạt động họp và phối hợp: Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết để xem xét các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm

vụ. Các thành viên UBKT đã tham gia đầy đủ, tích cực trao đổi, thảo luận và đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan.

Nhìn chung, trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện tốt vai trò giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật và định hướng phát triển bền vững.

## **9. Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua nhưng chưa thực hiện:**

### **a. Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Ngày 18/09/2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Nghị quyết số 02/2025/TT6/NQ-ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trên cơ sở Tờ trình số 14/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ. Theo đó, ĐHĐCĐ đã chấp thuận:

- Hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 02/2024/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/12/2024;
- Đồng thời thông qua phương án chào bán cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu với các nội dung điều chỉnh phù hợp hơn với nhu cầu huy động vốn tại thời điểm đó.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, trước những biến động của thị trường cũng như sự điều chỉnh trong kế hoạch sử dụng vốn và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã rà soát và đánh giá lại tính phù hợp của phương án phát hành.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 01/TT6/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 về việc tạm dừng triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua trước đó, nhằm tạo điều kiện xây dựng phương án huy động vốn phù hợp hơn với tình hình thực tế và chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

### **b. Phương án chuyển cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Ngày 23/05/2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Nghị quyết số 01/2025/TT6/NQ-ĐHĐCĐ về việc chuyển cổ phiếu của Công ty từ hệ thống giao dịch UPCoM sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, trong năm 2025, Hội đồng quản trị chưa triển khai thực hiện nội dung này do cần rà soát, đánh giá lại điều kiện thị trường và thời điểm phù hợp.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua Tờ trình số 06/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ nhằm thay thế Tờ trình số 06/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025, làm cơ sở tiếp tục triển khai kế hoạch chuyển cổ phiếu của Công ty từ UPCoM sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn tới.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

### 1. Kế hoạch kinh doanh

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2025		Kế hoạch năm 2026	
		Giá trị	% (+/-) so với TH2024	Giá trị	% (+/-) so với TH2025
1	Doanh thu thuần	292.853	-16,58%	375.000	28,05%
2	Lợi nhuận trước thuế	18.596	20,16%	19.500	4,86%
3	Lợi nhuận sau thuế	17.656	20,11%	18.500	4,78%
4	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	6,03%	43,98%	4,93%	-18,17%
5	Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	7,05%	10,18%	6,87%	-2,42%
6	Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	7,74%	8,21%	8,11%	4,78%
7	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	7% (*)	N/a	-	N/a

(\*): Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 với tỷ lệ 7% cho giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2025. Nguồn vốn chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2025 của Công ty.

### 2. Phương hướng thực hiện:

#### a. Công tác quản trị, tài chính

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu dự kiến tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định như biến động địa chính trị, áp lực lạm phát, chi phí logistics và yêu cầu tiêu chuẩn hóa ngày càng cao tại các thị trường xuất khẩu, Hội đồng quản trị xác định định hướng điều hành theo nguyên tắc tăng trưởng có chọn lọc, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo các định hướng trọng tâm sau:

- Định hướng sản phẩm và thị trường: Tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao như trái cây sấy dẻo, nước ép, puree và sản phẩm đông lạnh. Đồng thời, mở rộng thị trường xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa khu vực tiêu thụ, giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống và tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do (FTA).
- Nâng cao năng lực sản xuất và chuỗi cung ứng: Từng bước triển khai kế hoạch mở rộng nhà máy, nâng cấp hệ thống chế biến và bảo quản, đặc biệt là các hạng mục liên quan đến sấy dẻo và cấp đông. Song song đó, tăng cường phát triển vùng nguyên liệu thông qua liên kết với hợp tác xã, nông hộ theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định và đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc.

- Tăng cường năng lực quản trị và tối ưu vận hành: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp, từng bước hoàn thiện hệ thống ERP, nâng cao hiệu quả kiểm soát chi phí, quản lý tồn kho và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, ISO nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Phát triển kênh bán hàng và hoạt động tiếp thị: Tăng cường hiện diện trên các nền tảng thương mại điện tử và kênh số, kết hợp với các hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống như hội chợ, triển lãm quốc tế nhằm mở rộng tệp khách hàng và nâng cao nhận diện thương hiệu trên thị trường quốc tế.
- Chiến lược tài chính và huy động nguồn lực: Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo củng cố nền tảng tài chính, cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư trọng điểm. Đồng thời, nghiên cứu các phương án huy động vốn phù hợp nhằm đảm bảo nguồn lực cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.
- Quản trị rủi ro và tuân thủ: Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, giám sát rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, đặc biệt là các nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng.
- Phát triển bền vững và xây dựng thương hiệu: Gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với các tiêu chí phát triển bền vững, nâng cao uy tín thương hiệu thông qua chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn sản xuất và trách nhiệm với đối tác, khách hàng và cộng đồng.

#### b. Kế hoạch đầu tư

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng triển khai hoạt động đầu tư theo nguyên tắc có trọng điểm, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn, tập trung nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hiệu quả vận hành và gia tăng giá trị cho các dòng sản phẩm chế biến chủ lực.

- Định hướng mở rộng năng lực sản xuất: Hội đồng quản trị chủ trương từng bước mở rộng quy mô nhà máy chế biến hiện hữu, bao gồm nâng cấp hạ tầng nhà xưởng, hệ thống kho lạnh và kho bảo quản nguyên liệu, đồng thời hoàn thiện các hạng mục phục vụ sơ chế, phân loại và đóng gói nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng từ thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Tổng mức đầu tư mở rộng nhà máy chế biến nông sản Tiến Thịnh tại Cần Thơ dự kiến là 133.450.000.000 đồng.
- Định hướng đầu tư chiều sâu đối với sản phẩm chủ lực: Tập trung nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống chế biến, trong đó ưu tiên các dây chuyền sấy dẻo – nhóm sản phẩm có biên lợi nhuận cao. Việc đầu tư hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện hiệu suất vận hành và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm.
- Định hướng phát triển sản phẩm mới: Hội đồng quản trị định hướng nghiên cứu và triển khai các giải pháp công nghệ phù hợp, bao gồm hệ thống cấp đông (hầm đông gió), nhằm mở

rộng danh mục sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm trái cây đông lạnh, qua đó nâng cao khả năng bảo quản và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ.

- Định hướng triển khai các dự án trọng điểm:
  - + Trong năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng khởi công dự án Trung tâm nông sản xuất khẩu chế biến tại Gia Lai với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 500 tỷ đồng, do Công ty con – CTCP Tiến Thịnh Gia Lai trực tiếp tổ chức triển khai. Đây là dự án trọng điểm trong chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty, được định hướng xây dựng thành trung tâm chế biến nông sản quy mô lớn tại khu vực Tây Nguyên, tích hợp các công nghệ hiện đại trong sơ chế, chế biến, bảo quản và logistics.
  - + Dự án không chỉ nhằm gia tăng năng lực chế biến và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, mà còn hướng tới việc xây dựng chuỗi giá trị nông sản khép kín từ vùng nguyên liệu đến sản phẩm xuất khẩu. Thông qua việc phát triển và liên kết vùng nguyên liệu tại khu vực Tây Nguyên, đặc biệt là các loại trái cây có lợi thế cạnh tranh, Công ty kỳ vọng sẽ chủ động hơn về nguồn cung, nâng cao chất lượng nguyên liệu đầu vào và đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường quốc tế.
  - + Bên cạnh hiệu quả kinh doanh, dự án còn được kỳ vọng sẽ góp phần thúc đẩy phát triển ngành nông sản trái cây tại khu vực Tây Nguyên, tạo đầu ra ổn định cho người nông dân, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm địa phương và thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ sản xuất thô sang chế biến sâu.
  - + Trong dài hạn, dự án sẽ là nền tảng quan trọng giúp Công ty mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và củng cố vị thế trong chuỗi giá trị nông sản xuất khẩu, đồng thời đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.
- Định hướng duy trì vận hành ổn định: Song song với hoạt động đầu tư, Hội đồng quản trị chỉ đạo tiếp tục thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định, an toàn và duy trì hiệu suất vận hành.

#### ***Kính thưa quý vị,***

Bước sang năm 2026, các mục tiêu chiến lược của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh được xác lập trên cơ sở đánh giá toàn diện bối cảnh kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, đồng thời gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững. Hội đồng quản trị xác định trọng tâm điều hành là củng cố nền tảng nội lực, triển khai các chương trình đầu tư có chọn lọc và nâng cao năng lực quản trị nhằm thích ứng với những biến động của thị trường.

Hội đồng quản trị cam kết tiếp tục thực hiện tốt vai trò định hướng và giám sát, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc triển khai các chiến lược đã được thông qua, đảm bảo cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và giá trị doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn hệ thống và sự đồng hành của Quý cổ đông, Công ty sẽ tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định, nâng cao vị thế cạnh tranh và từng bước khẳng định thương hiệu Tiến Thịnh trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, tin tưởng của Quý cổ đông và kính chúc Quý vị sức khỏe, thành công.

*Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị.*

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.*

Nơi gửi:

- HĐQT; UBKT;
- Cổ đông;
- Lưu VP.

  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**PHẠM TIẾN HOÀI**



The stamp contains the following text: "M.S.D.N: 6300254045-C.T.C.P", "CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH", and "X. Y. AN PHƯỚC HƯNG TP. CẦN THƠ".



A partial red circular stamp on the right edge of the page, containing the text "T.C.P. DHTM".

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/TT6/BC-UBKT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

(Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

Ủy ban kiểm toán (UBKT) và các thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) trong UBKT báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ) về hoạt động và tình hình thực hiện các nhiệm vụ của UBKT năm 2025 theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (Công ty) với các nội dung như sau:

### 1. Thông tin chung

Công ty hoạt động theo mô hình UBKT trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, UBKT có chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. UBKT chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

UBKT gồm có 02 thành viên sau:

- Ông Huỳnh Trung Nghĩa - Thành viên độc lập HĐQT: Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
- Ông Phan Duy Bình - Thành viên HĐQT không điều hành: Thành viên Ủy ban kiểm toán

### 2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán năm 2025

Thành viên HĐQT đồng thời là thành viên UBKT nhận thù lao theo một chức danh là Thành viên HĐQT. Thù lao Thành viên HĐQT đã được công bố chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty.

### 3. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán

Trong năm 2025, UBKT đã thực hiện 02 cuộc họp vào ngày 03/06/2025 và ngày 25/10/2025 với các nội dung sau:

- Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, các báo cáo quý, bán niên năm 2025 của Công ty;
- Rà soát báo cáo của hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro;
- Đề xuất công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025;
- Kiểm tra toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2025;
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và việc tuân thủ của Công ty trong năm 2025.

#### 4. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty:

##### a. Giám sát về báo cáo tài chính, tình hình tài chính

- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ theo đúng theo quy định hiện hành.
- Năm 2025, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và sức mua suy giảm ở một số phân khúc, Công ty chưa đạt kế hoạch doanh thu khi doanh thu thuần ghi nhận 292.853 tỷ đồng, tương đương 80,90% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu do phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu từ hàng bán bị trả lại liên quan đến các giao dịch đã ghi nhận ở kỳ trước, đồng thời nhu cầu thị trường có xu hướng thận trọng hơn. Mặc dù vậy, Công ty vẫn hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận với lợi nhuận sau thuế đạt 17.656 tỷ đồng, tương ứng 114,02% kế hoạch đề ra. Kết quả này phản ánh hiệu quả trong công tác điều hành, với định hướng tập trung vào cải thiện biên lợi nhuận, kiểm soát chi phí và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

##### b. Giám sát về tình hình hoạt động

- Hoạt động của Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ. Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- UBKT kiến nghị Công ty tiếp tục rà soát và cập nhật các quy định nội bộ phù hợp quy định pháp luật, tăng cường đào tạo kiến thức, truyền đạt đến các nhân viên có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ đến từng nhân viên thực hiện.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người 3 T 6. điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Các giao dịch này được Công ty công bố trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 lập ngày 30/01/2025. Các giao dịch đã được công bố và chấp thuận đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty

6. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Hoạt động kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro ban hành đầy đủ các chính sách, quy trình hoạt động, thực hiện các cuộc kiểm toán, kiểm soát thường xuyên, toàn diện trên các mặt hoạt động của Công ty.
- Bộ phận Kiểm soát tuân thủ thực hiện rà soát định kỳ hàng tháng các báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Bộ phận Kiểm toán nội bộ kiểm toán các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty nhằm đảm bảo các báo cáo có nội dung, thông tin trung thực, tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định của pháp luật. Kết quả giám sát cho thấy Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý, bán niên và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Số liệu trước và sau báo cáo kiểm toán độc lập không có sự khác biệt, đảm bảo sự minh bạch về tài chính, kế toán.
- Hoạt động quản trị rủi ro được Công ty triển khai đồng bộ trên toàn bộ các khâu trong chuỗi sản xuất – kinh doanh, từ thu mua nguyên liệu, sản xuất, tồn kho đến tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, Công ty tăng cường kiểm soát rủi ro đối với nguồn nguyên liệu đầu vào thông qua việc đánh giá chất lượng, khả năng truy xuất nguồn gốc và sự ổn định của vùng nguyên liệu; đồng thời thường xuyên theo dõi biến động thị trường, năng lực tài chính và uy tín của đối tác trước khi ký kết hợp đồng, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro phát sinh.

7. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty

- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt đã tổ chức điều hành hoạt động của Công ty phù hợp với các mục tiêu và định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong năm, Ủy ban Kiểm toán không ghi nhận trường hợp vi phạm các quy định liên quan đến trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp.
- Các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban điều hành triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và kịp thời. Kết quả thực hiện được Hội đồng quản trị tổng hợp, báo cáo đầy đủ theo quy định.

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn và khó dự báo, Ban điều hành cần tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường, chủ động xây dựng các phương án điều hành linh hoạt, kịch bản ứng phó phù hợp và giải pháp quản trị đồng bộ nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả và bền vững.

**8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông**

- Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã nhận được sự phối hợp tích cực và hỗ trợ kịp thời từ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý trong Công ty, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để UBKT thực hiện hiệu quả chức năng giám sát. Các thông tin, báo cáo và tài liệu liên quan đến công tác quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty được cung cấp đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn, góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá của UBKT.

*Trên đây là báo cáo của Ủy ban Kiểm toán.*

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.*

Nơi gửi:

- HĐQT; UBKT;
- Cổ đông;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
CHỦ TỊCH**

  
**HUỲNH TRUNG NGHĨA**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Số: 01/2026/TT6/TTr-ĐHĐCĐ

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh**

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ, cụ thể:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM TIẾN HOÀI

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

V/v: Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và  
kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh**

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Hội đồng quản trị kính trình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026 của Công ty như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025:**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>19.482.700.773</b>
1.1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	18.595.617.392
1.2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	776.172.482
1.3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	17.655.821.410
1.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kì trước	1.826.879.363
<b>2</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối (*)</b>	<b>15.964.050.000</b>
<b>2.1</b>	<b>Trích lập các quỹ (**)</b>	-
2.1.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-
2.1.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	-
<b>2.2</b>	<b>Chia cổ tức: tỷ lệ 7% trên vốn điều lệ (***)</b>	<b>15.964.050.000</b>
	Trong đó: Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 7% (tính theo mệnh giá)	15.964.050.000
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại lũy kế (3=1-2):</b>	<b>3.518.650.773</b>

(\*\*): Năm 2025, Hội đồng quản trị quyết định không chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời không trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế năm 2025.



(\*\*\*): Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 sẽ được thực hiện cụ thể như sau:

- ✓ Cổ tức năm 2025 được chi trả bằng cổ phiếu với tỷ lệ 7% tính trên vốn điều lệ hiện hành tại thời điểm 26/03/2026 là 228.057.890.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám tỷ không trăm năm mươi bảy triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng), tương ứng với 22.805.789 cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ✓ Trường hợp tổng số cổ phần đã phát hành thay đổi tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức, Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền điều chỉnh tổng giá trị chi trả cổ tức tăng hoặc giảm tương ứng, nhằm đảm bảo duy trì tỷ lệ chi trả 7% trên cơ sở nguồn lợi nhuận còn lại và phù hợp quy định pháp luật. Khi đó, tổng giá trị chi trả cổ tức và tổng lợi nhuận phân phối (\*) sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- ✓ Triển khai thực hiện: Công ty sẽ tiến hành việc chia cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 7%, ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và theo quy định của pháp luật.
- ✓ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện cụ thể theo đúng quy định của pháp luật.

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026:

- Quỹ đầu tư phát triển: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: Mức trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế đạt được. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Thù lao Hội đồng quản trị: Trình bày trong tờ trình số 03/2026/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.
- Mức cổ tức năm 2026: Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào thực tế tình hình kinh doanh để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2026 trong kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM TIÊN HOÀI



Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Số: 03/2026/TT6/TTTr-DHĐCĐ

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ủy Ban kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh**

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán (UBKT) như sau:

**1. Thù lao, thưởng Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2025:** Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chi trả thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã thống nhất không thực hiện chi trả thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán trong năm 2025, nhằm tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty. Nội dung này sẽ được báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 xem xét, thông qua theo đúng quy định.

**2. Thù lao, thưởng Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán năm 2026:**

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán năm 2026 với mức tối đa là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, quyết định nguyên tắc, hình thức chi trả, mức chi cụ thể và phân bổ quỹ thù lao, thưởng cho từng thành viên, phù hợp với mức tổng quỹ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và tình hình thực tế triển khai trong năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.



*qua*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CƠ PHÂN  
TẬP ĐOÀN  
TIỀN THINH  
PHẠM TIẾN HOÀI



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Số: 04/2026/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Chọn đơn vị kiểm toán các BCTC trong năm 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh**

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán.

Căn cứ danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng, Căn cứ đề xuất, kiến nghị của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.
3. Công ty TNHH Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình. Trong trường hợp Công ty không thể thống nhất và đàm phán ký hợp đồng kiểm toán các báo cáo tài chính với một trong 3 đơn vị nêu trên. ĐHĐCĐ thông qua ủy quyền cho HĐQT đàm phán ký kết hợp đồng kiểm toán các báo cáo tài chính với một trong số các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng. Đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ tổ chức Đại hội gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhân:**

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
TIỀN THỊNH  
X. X. M.S.D.N: 6300254045-C. I. CP  
X. X. AN PHƯỚC HƯNG - TP. CẦN THƠ

PHẠM TIẾN HOÀI

Số: 06/2026/TT6/TTTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v: Chuyển cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Để đảm bảo lợi ích của cổ đông, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh phương án niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (Mã chứng khoán: TT6) từ hệ thống giao dịch UPCoM sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), với các nội dung cụ thể như sau:

**A. HỦY GIAO DỊCH TRÊN UPCOM VÀ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN HOSE**

Thực hiện hủy đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (mã chứng khoán: TT6) trên hệ thống UPCoM và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn niêm yết và quy trình chuyển sản theo quy định của cơ quan quản lý.

Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: là toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết, bao gồm cả cổ phiếu phát hành thêm (nếu có) đã hoàn tất việc đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định.

Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết: từ năm 2026 trở đi, căn cứ vào điều kiện thực tế của Công ty, tình hình thị trường chứng khoán và mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện niêm yết theo quy định pháp luật, nhằm tối ưu hóa lợi ích của cổ đông và hiệu quả niêm yết.

Giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên: được xác định theo quy định hiện hành của HOSE và các văn bản pháp luật có liên quan tại thời điểm chính thức niêm yết.



## B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, tùy từng trường hợp cụ thể, được toàn quyền chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện phương án chuyển cổ phiếu của Công ty từ đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Quyết định kế hoạch, lộ trình, trình tự và thời điểm thực hiện việc hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM và đăng ký niêm yết cổ phiếu trên HOSE, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và điều kiện thị trường;
- Chủ động lựa chọn thời điểm phù hợp để nộp hồ sơ đăng ký niêm yết; quyết định việc tạm hoãn, điều chỉnh hoặc tiếp tục triển khai phương án niêm yết khi cần thiết;
- Quyết định số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết là toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm nộp hồ sơ, bao gồm cả cổ phiếu phát hành thêm (nếu có) đã hoàn tất thủ tục theo quy định;
- Tổ chức thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến việc hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE, bao gồm việc chuẩn bị, hoàn thiện và nộp hồ sơ;
- Ký kết, ban hành các hồ sơ, tài liệu, văn bản, hợp đồng và các giấy tờ có liên quan; làm việc, giải trình và thực hiện các yêu cầu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Chủ động sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký niêm yết và các tài liệu liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Quyết định và thực hiện các công việc cần thiết khác nhằm hoàn tất việc chuyển niêm yết cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật.

## C. HIỆU LỰC THI HÀNH

Tờ trình này sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ có hiệu lực thi hành và thay thế toàn bộ nội dung về phương án niêm yết cổ phiếu đã được thông qua tại Tờ trình số 06/2025/TT6/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH  
  
PHẠM TIẾN HOÀI

Số: 07/2026/TT6/TTTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

V/v phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh;

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:** TT6
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại:** 228.057.890.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 22.805.789 cổ phiếu  
Trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 22.805.789 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.596.405 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:** 15.964.050.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:** 24.402.194 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 244.021.940.000 đồng
- Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.



- 12. Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
- 13. Tỷ lệ phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 7%
- 14. Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:07. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận 07 cổ phiếu mới.
- 15. Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.
- 16. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- Vi dụ: Cổ đông A sở hữu 150 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:07, cổ đông A được nhận  $(150/100)*07 = 10,5$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
- 17. Thời gian thực hiện:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2026.
- 18. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung:** ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành, theo quy định của pháp luật.
- 19. Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 20. Giao cho Hội đồng quản trị:**
- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:
- Quyết định hồ sơ và giải trình hồ sơ báo cáo cho các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, quyết định điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
  - Quyết định ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.
  - Quyết định phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
  - Sửa đổi các quy định liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả thực tế của đợt phát hành theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và quyết định thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bảo quản Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Người đại diện theo pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH  
  
 PHẠM TIẾN HOÀI



Số: 08/2026/TT6/Tr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*V/v: Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của công ty*

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản liên quan;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh;
- Nhu cầu thực tế của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Đề phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh, với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Tên tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh
- 2. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh
- 3. Mã cổ phiếu:** TT6
- 4. Loại cổ phiếu chào bán:** Cổ phiếu phổ thông
- 5. Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu

6. **Vốn điều lệ hiện tại của Công ty:** 228.057.890.000 đồng

7. **Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 22.805.789 cổ phiếu

*Trong đó:*

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 22.805.789 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** Tối đa 9.760.878 cổ phiếu

9. **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán thêm theo mệnh giá:** 97.608.780.000 đồng

10. **Hình thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

11. **Đối tượng chào bán:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.

12. **Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**

- Vốn điều lệ dự kiến trước phát hành (*đã bao gồm số lượng cổ phiếu phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025*) : 244.021.940.000 đồng
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng (theo mệnh giá) : 97.608.780.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 341.630.720.000 đồng

13. **Nguyên tắc và căn cứ xác định giá chào bán:** Giá phát hành được xác định bằng mệnh giá.

14. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu

15. **Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán theo giá chào bán:** 97.608.780.000 đồng

16. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:40 (*Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ 01 cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 100 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 40 cổ phiếu mới*).

17. **Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:** Để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.

*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 119 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:40, cổ đông A được*

quyền mua ( $119 \times 40 / 100$ ) = 47,6 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 47 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ 0,6 cổ phiếu sẽ được HĐQT quyết định phân phối lại cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.

**18. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:** Việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và cổ phiếu của cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

– Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu).

– Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối lại và Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua khi phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

– Đối với trường hợp phân phối lại cổ phiếu thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, HĐQT sẽ thực hiện xin ý kiến ĐHCĐ đề thông qua việc phân phối lại.

– Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (*bao gồm cả thời gian được gia hạn - nếu có*), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

**19. Quy định về cổ phiếu chào bán và Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**

– Cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

– Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (*người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba*). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

**20. Phương thức phân phối**

– Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu TT6: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

– Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu TT6: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh tại Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, TP Cần Thơ, Việt Nam.

**21. Phương thức thanh toán:** Nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định.

**22. Thời gian dự kiến chào bán:** Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến thực hiện từ quý III/2026.

**23. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định.

**24. Mục đích và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán (chưa trừ chi phí) sẽ được phân bổ sử dụng cho các mục đích sử dụng dự kiến của Công ty, theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến phân bổ (đồng)
1	Góp vốn cho Công ty Cổ phần Tiên Thịnh Gia Lai (Công ty con của TT6) để Công ty Cổ phần Tiên Thịnh Gia Lai thực hiện dự án “Trung tâm Chế biến Nông sản Xuất khẩu Tây Nguyên”	50.000.000.000
2	Cho Công ty Cổ phần Tiên Thịnh Gia Lai (Công ty con của TT6) vay để Công ty Cổ phần Tiên Thịnh Gia Lai thực hiện dự án “Trung tâm Chế biến Nông sản Xuất khẩu Tây Nguyên”	47.608.780.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>97.608.780.000</b>

- Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ Quý III/2026, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định và được quyền điều chỉnh phân bổ nguồn tiền thu được từ đợt chào bán và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện chào bán cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông đáp ứng các quy định của pháp luật.

045  
TY  
AN  
AN  
NH  
TP. C

- Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, HĐQT phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán này.

**25. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:** Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động cân đối điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với số vốn huy động theo thứ tự ưu tiên hoặc tìm kiếm nguồn vốn tài trợ bổ sung khác phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu vốn của Công ty tại thời điểm chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty và quy định pháp luật.

**26. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định.

**27. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**28. Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Để việc triển khai thực hiện công tác chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được nhanh chóng và thuận lợi, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Triển khai phương án chào bán cổ phiếu, quyết định số lượng cổ phiếu phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án chào bán, đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo tỷ lệ thực hiện quyền cổ định là 100:40.
- Quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu. Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
- Lập phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) theo quy định của Pháp luật. Lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và



điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được phân phối mua số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

- Trong các trường hợp việc phân phối số cổ phiếu chưa bán hết không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định, HĐQT sẽ thực hiện xin ý kiến ĐHĐCĐ để thông qua việc phân phối cổ phiếu.
- Quyết định Phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty sau khi có thông báo bằng văn bản của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu thấy cần thiết. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung các tài liệu liên quan đến phương án chào bán (bao gồm cả quyết định về các

nội dung chưa được trình bày trong phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc chào bán cổ phiếu của Công ty được thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM TIẾN HOÀI



## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031;

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh**

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Để đảm bảo các công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và sự giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

### 1. Miễn nhiệm Hội đồng quản trị 2021 – 2026:

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh giai đoạn 2021 – 2026 đã kết thúc theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm do hết nhiệm kỳ, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện việc bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, công việc liên quan cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### 2. Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031

#### a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhu cầu quản trị, điều hành trong giai đoạn phát triển mới, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 là: 05 (năm) thành viên

#### b. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị Công ty



Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Ứng viên HĐQT là cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông hoặc theo đề cử của các thành viên HĐQT hiện tại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty.

**c. Danh sách ứng viên được bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031:**

Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị được tổng hợp từ các cá nhân đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và có hồ sơ hợp lệ gửi về Công ty trong thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Danh sách ứng viên sẽ được công bố tại Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM TIẾN HOÀI



**\* Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v: thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh**

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh với người nội bộ và người có liên quan. Cụ thể như sau:

1. Thông qua Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025 như sau:

Đvt: đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ với bên liên quan	Giá trị giao dịch	Nội dung giao dịch
CTCP Hạnh Nguyên Logistics	Cùng người đại diện pháp luật	10.819.143.212	Phí lưu kho, vận chuyển, kéo container
CTCP Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có mối quan hệ mật thiết với Hội đồng quản trị	220.000.000	Mua hàng hóa và gia công
Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Cho công ty mượn tiền: Số dư đầu kỳ: 1.578.329.300 đồng Trong kỳ: - Cho Công ty mượn tiền: 68.971.167.009 - Công ty trả tiền mượn: 55.426.453.100 Cuối kỳ: 15.123.043.209 đồng.	



2. Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh với người có liên quan của các thành viên HĐQT, UBKT, Ban Điều hành Công ty dự kiến trong năm 2026 như sau:

- Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (TT6) với người có liên quan của các thành viên HĐQT, UBKT, Ban Điều hành Công ty, theo danh sách sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ với bên liên quan	Nội dung giao dịch
CTCP Hạnh Nguyên Logistics	Cùng người đại diện pháp luật	Phí lưu kho, vận chuyển, kéo container, Bán hàng hóa
CTCP Tư vấn dịch vụ HG	Có người đại diện pháp luật là thành viên quản lý chủ chốt Công ty	Cung cấp Dịch vụ
CTCP Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có mối quan hệ mật thiết với Hội đồng quản trị	Mua hàng hóa và gia công
Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Cho công ty mượn tiền



- Giá trị hợp đồng, giao dịch: Theo tình hình kinh doanh thực tế.
  - Dự thảo hợp đồng: theo tài liệu đính kèm.
  - Thời gian: 12 tháng kể từ ngày được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định nội dung, giá trị hợp đồng; tiến hành đàm phán, ký kết hợp đồng và thực hiện tất cả các công việc có liên quan đến hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT thông qua đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích cao nhất của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; UBKT; TGD;
- Lưu: VT.


  
**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**PHẠM TIẾN HOÀI**

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(V/v: thuê kho và dịch vụ logistics)

Số: .../202.../HNL/HĐTK-PKD

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày .../.../202..., tại Công ty cổ phần Hạnh Nguyên Logistics, chúng tôi gồm:

**BÊN A** : **CÔNG TY CỔ PHẦN HẠNH NGUYỄN LOGISTICS**

- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại :
- MST :
- Người đại diện : - Chức vụ:
- Tài khoản số :

**BÊN B** : **CTCP TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

- Địa chỉ : Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : ..... Email: .....
- MST : .....
- Người đại diện : ..... Chức vụ:.....
- Tài khoản số : .....

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký “**Hợp đồng thuê kho và dịch vụ logistics**” (Sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với các điều khoản sau đây:

### ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Hợp Đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. **Kho** : là nơi lưu trữ hàng hoá cùng các khu vực phụ trợ thuộc quyền sở hữu và quản lý của Bên A, tại địa chỉ: Cụm CNTT Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
2. **Hàng hoá** : là một hoặc nhiều chủng loại hàng hợp pháp mà Bên B hoặc bên được Bên B uỷ quyền hợp pháp vận chuyển đến và được gửi tại kho Bên A theo quy định của Hợp đồng.
3. **Hàng hoá tự hư hỏng** : là hàng hoá bị biến dạng, biến chất và những hư hỏng khác do tính chất sinh học, vật lý, vòng đời hàng hoá hoặc thay đổi tự nhiên sẵn có của hàng hoá.

4. *Hàng hoá hết hạn sử dụng* : là loại hàng hoá được áp dụng quy định pháp luật về hạn sử dụng của hàng hoá và/hoặc hạn sử dụng đã hết theo quy định của nhà sản xuất.
5. *Hàng hoá gần hết hạn sử dụng* : là loại hàng hoá được áp dụng quy định pháp luật về hạn sử dụng của hàng hoá và còn hạn 30 (ba mươi) ngày sử dụng theo quy định của nhà sản xuất.
6. *Bậc thêm cửa kho* : là nơi tiếp giáp giữa cửa kho nhập xuất hàng với sân đậu xe chờ nhập xuất hàng tại kho lạnh Bên A.
7. *Khu vực trữ hàng* : là phần diện tích có hệ thống máy làm lạnh, được bao bọc giới hạn bởi hệ thống cửa và tường cách nhiệt thuộc phạm vi kho Bên A.

## ĐIỀU 2. NỘI DUNG DỊCH VỤ

1. Bên B đồng ý thuê và Bên A đồng ý cho thuê kho lạnh của Bên A tại địa chỉ : Cụm CN tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam, với các dịch vụ sau :
  - a. Kho lạnh: - 20°C (± 2°C)
  - b. Kho mát: +2°C→+ 5°C
  - c. Cấp đông nhanh: -40°C→-45°C
  - d. Xếp dỡ hàng hóa 24/7
  - e. Các dịch vụ hỗ trợ khác
2. Tên hàng hóa, loại hàng hoá, số lượng, trọng lượng, bao bì, quy cách đóng gói, nhiệt độ bảo quản hàng hoá của mỗi lô hàng cụ thể do Bên B cung cấp cho Bên A theo **Phiếu đăng ký dịch vụ**. Bên B cung cấp thông tin nhân sự đại diện Bên B để thực hiện giao dịch với Bên A theo quy định chi tiết tại **Phụ lục số 03** của Hợp đồng này.

## ĐIỀU 3. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Bên A nhận hàng hoá của Bên B để lưu kho và thực hiện các dịch vụ kèm theo như nêu ở khoản 1 Điều 2 (*Sau đây được gọi tắt là “dịch vụ”*) kể từ ngày hợp đồng được ký.
2. Đây là cơ sở để bên B thanh toán phí dịch vụ phát sinh trong quá trình gửi hàng tại kho bên A.

## ĐIỀU 4. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

1. Đơn giá dịch vụ: Đơn giá dịch vụ theo quy định tại **Phụ lục số 01 và 02** đính kèm của Hợp Đồng này.
2. Trong trường hợp giá dịch vụ được thay đổi, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản, email hoặc Fax cho Bên B trước 30 (ba mươi) ngày. Trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A thì Bên B có trách nhiệm xác nhận cho Bên A. Quá thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A mà Bên B không xác nhận thì xem như Bên B đồng ý với giá dịch vụ được thay đổi; việc thay đổi giá dịch vụ được hai Bên lập thành Phụ lục hợp đồng.
3. Bên B thanh toán thuế giá trị gia tăng theo thuế suất và phụ thu (nếu có) theo quy định Nhà Nước tại từng thời điểm.
4. Các dịch vụ chưa được liệt kê tại hợp đồng này, hai Bên sẽ thương lượng và thỏa thuận riêng đồng thời được thể hiện bằng một phụ lục hợp đồng.

## **ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN**

1. **Đồng tiền thanh toán:** Đồng Việt Nam
2. **Hình thức thanh toán:**
  - a. Chuyển khoản.
  - b. Thông tin tài khoản được nêu chi tiết trong hợp đồng này và trong hóa đơn giá trị gia tăng hoặc theo thông báo bằng văn bản của Bên A vào từng thời điểm; Phí ngân hàng liên quan đến bên nào bên đó chịu.
3. **Điều kiện thanh toán:**

Vào ngày 26 của mỗi tháng Dương lịch (nếu trùng vào ngày nghỉ thì sẽ được tính ngày tiếp theo), Bên A sẽ gửi Bảng kê đối chiếu số liệu xuất - nhập - tồn kho và các dịch vụ khác từ ngày 26 tháng trước đến ngày 25 của tháng hiện tại. Sau thời hạn 01 ngày kể từ khi Bên A gửi bảng kê mà Bên A không nhận được bất kỳ phản hồi nào từ Bên B thì xem như Bên B chấp nhận các số liệu của Bên A đã gửi và đồng ý thanh toán theo số liệu của Bên A.

Bên A sẽ phát hành bộ chứng từ đề nghị thanh toán như sau:

- a. Bảng kê phí lưu kho.
  - b. Bảng kê phí bốc xếp.
  - c. Bảng kê các phí dịch vụ khác (nếu có).
  - d. Hóa đơn giá trị gia tăng dịch vụ kho.
4. **Thời hạn thanh toán:**
    - a. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được bộ chứng từ đề nghị thanh toán do Bên A phát hành, Bên B phải thanh toán phí dịch vụ kho của tháng ngay trước đó.
    - b. Nếu quá 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được bộ chứng từ đề nghị thanh toán của Bên A mà Bên B chưa thanh toán tiền thì Bên A tạm thời ngưng xuất hàng, đồng thời Bên B có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi được tính trên số tiền/số ngày chậm thanh toán với mức lãi suất cho vay của Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ công bố tại thời điểm mà Bên B thanh toán tiền nợ gốc và lãi. Thời hạn thanh toán chậm không được quá 10 (mười) ngày kể từ ngày Bên B nhận được bộ chứng từ đề nghị thanh toán.
    - c. Nếu quá 10 (mười) ngày kể từ ngày Bên B nhận được bộ chứng từ đề nghị thanh toán của Bên A mà Bên B vẫn chưa thanh toán tiền, thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và/hoặc đồng thời Bên B có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi được tính dựa trên số tiền/số ngày chậm thanh toán với mức lãi bằng 1,5 lần lãi suất cho vay của Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ công bố tại thời điểm mà Bên B thanh toán tiền nợ gốc và lãi.
  5. Bên B phải thanh toán toàn bộ công nợ và các chi phí khác có liên quan đến hàng hóa của mình trước khi nhận lô hàng cuối cùng trong kho. Giá trị hàng hoá của Bên B đang lưu kho phải cao hơn 200% toàn bộ công nợ của Bên B đối với Bên A vào thời điểm Bên B xuất hàng ra khỏi kho.

## **ĐIỀU 6. GIAO NHẬP HÀNG HÓA**

1. Bên B thông báo thông tin lô hàng xuất nhập kho (mô tả hàng hóa, số lượng, trọng lượng, nhiệt độ trữ lạnh, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thời gian dự kiến nhập, xuất hàng, phương tiện vận chuyển và các thông tin khác) cho Bên A trước 12 giờ thông qua văn bản, fax, thư điện tử.
2. Trước khi nhập hàng hoá vào kho, Bên B phải cung cấp Phiếu đăng ký dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều này và cử người đại diện giám sát, xác nhận việc nhập hàng.

- Hàng hóa phải được đóng gói trong thùng hoặc kiện chắc chắn, ghi rõ tên, loại, kích cỡ hàng hóa, thời hạn sử dụng. Bên A có quyền từ chối nhập hàng nếu bao bì rách vỡ, nhiệt độ trung bình của hàng hóa không đảm bảo, mất vệ sinh, hàng hoá gần hết hạn sử dụng, hết hạn sử dụng hoặc không đáp ứng các yêu cầu lưu trữ hàng hoá của Bên A.
- Đối với hàng hoá nhập khẩu, hàng hoá có quy định về hạn sử dụng thì Bên B phải cung cấp cho Bên A: Tờ khai hải quan nhập khẩu, Giấy kiểm dịch động vật, giấy kiểm dịch thực vật, giấy tờ hợp pháp thể hiện thời hạn sử dụng của hàng hoá.
- Bên A tiếp nhận hàng hóa của Bên B trên cơ sở nguyên trạng như được đóng gói, Bên A không có nghĩa vụ xác định chất lượng, số lượng bên trong từng thùng (hoặc gói, hoặc hàng rời) của hàng hóa. Số lượng, chủng loại, trọng lượng, quy cách, tình trạng hàng hoá thực tế nhập kho phải được lập bằng văn bản có sự xác nhận của đại diện Bên B và người đại diện kiểm đếm hợp pháp của Bên A. Chi tiết quy định Khoản 3 Điều 5 và Khoản 5 Điều này là cơ sở để Bên B thanh toán phí dịch vụ phát sinh trong quá trình gửi hàng hoá tại kho.
- Khi xuất hàng hoá, Bên B phải cung cấp cho Bên A Phiếu đăng ký dịch vụ với nội dung: Tên công ty, người nhận hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng hàng hoá và các yêu cầu khác của Bên B. Phiếu đăng ký dịch vụ phải có chữ ký của người đại diện hoặc của người được uỷ quyền hợp pháp và con dấu của Bên B.

## **ĐIỀU 7. CUNG CẤP VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

### **1. Người đại diện/ủy quyền**

Sau khi Hợp đồng này được ký kết, hai bên phân công người đại diện giao dịch thực hiện Hợp đồng. Đại diện hai bên sẽ được giới thiệu chính thức cho bên kia bằng văn bản (Giấy ủy quyền hoặc Giấy giới thiệu).

Người đại diện giao dịch có trách nhiệm thực thi đúng đắn công việc được giao, theo đúng quy trình công việc được hai bên thống nhất với tinh thần hợp tác, phục vụ lợi ích chung của hai Bên.

Phạm vi công tác và quyền hạn của người đại diện giao dịch quy định trong quy trình thực hiện Hợp đồng. Mọi vấn đề phát sinh, vượt qua phạm vi hiệu lực của Hợp đồng, người đại diện giao dịch phải báo cáo và giải quyết công việc theo chỉ đạo, ủy quyền của cấp trên mỗi bên.

Hai bên thống nhất các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng này được thực hiện thông qua người đại diện giao dịch đã được quy định như trên. Trong trường hợp thay đổi người đại diện giao dịch, hai bên cần có thông báo kịp thời bằng văn bản chính thức gửi fax hoặc thư điện tử trong thời gian không quá 24h, kể từ thời điểm người đại diện giao dịch không còn quyền tiếp tục đại diện. Thông báo có giá trị khi được xác nhận bởi đại diện liên lạc của Bên còn lại.

### **2. Thay đổi thông tin**

Nếu có sự thay đổi về những thông tin liên quan đến quá trình giao dịch giữa hai bên trong Hợp đồng như: Thay đổi người đại diện, thay đổi trụ sở làm việc, mã số thuế, tài khoản thanh toán, địa điểm giao nhận và các thông tin khác có liên quan. Hai bên có trách nhiệm thông báo chính thức bằng văn bản trước khi phát sinh giao dịch mới. Nếu việc thông báo thay đổi thông tin không kịp thời và gây ra những thiệt hại, Bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ các thiệt hại do việc thông báo chậm hoặc không thông báo gây ra.

## **ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A**

1. Đảm bảo hàng hóa được bảo quản ở nhiệt độ thích hợp theo quy định tại Phụ Lục 01 đính kèm của Hợp Đồng này.
2. Đảm bảo tính chính xác trong giao nhận, phân loại hàng hóa.
3. Kho lưu trữ đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh và tuân thủ các tiêu chuẩn và quy trình vệ sinh.
4. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị chuyên dùng đảm bảo quá trình lưu trữ sản phẩm và thực hiện dịch vụ nhanh chóng, thuận lợi, an toàn.
5. Bên A có quyền từ chối xuất hàng cho Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điểm b, c Khoản 4 Điều 5 của Hợp Đồng này.
6. Bên A có quyền từ chối nhập hàng nếu hàng hoá của bên B:
  - a. Không đáp ứng điều kiện nhập hàng quy định tại Hợp Đồng;
  - b. Không phù hợp với điều kiện hoạt động và lưu trữ của kho.
7. Bên A chỉ chịu trách nhiệm quản lý hàng hoá, rủi ro của hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá chuyển qua bậc thềm cửa kho và được xếp trong khu vực trữ hàng theo các quy định của Hợp đồng.
8. Cung cấp tài khoản và mật khẩu truy cập hệ thống quản lý kho (WMS) của Bên A để Bên B truy cập thông tin về hàng hóa và đặt yêu cầu dịch vụ; cung cấp cho Bên B báo cáo về tình hình hàng hóa trong tháng hoặc theo thời điểm Bên B yêu cầu.
9. Bên A không chịu trách nhiệm trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về nguồn gốc, thời hạn sử dụng và tính hợp pháp của các lô hàng của Bên B gửi kho.
10. Trong quá trình hàng hóa được lưu kho, Bên A không chịu trách nhiệm về sự thay đổi chất lượng, bao bì, trọng lượng và tỷ lệ hao hụt do các nguyên nhân thay đổi tự nhiên của sản phẩm trong điều kiện của kho lạnh.
11. Bồi thường cho Bên B trong các trường hợp sau: Hàng hóa trong kho bị thất lạc, mất mát, hàng hóa bị vỡ nát không còn nguyên như ban đầu, bị hư hỏng do Bên A không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Bên A theo quy định tại Hợp đồng.
12. Giá trị bồi thường (nếu có) dựa theo giá nhập khẩu, hoặc giá mua, hoặc giá xuất xưởng của hàng hóa tùy theo hàng nhập khẩu, hoặc mua trong nước hoặc sản xuất theo thời điểm thực tế.
13. Thông báo bằng văn bản ngay cho Bên B khi phát hiện ra bất kỳ nguy cơ hư hỏng hoặc tổn thất đối với hàng hóa của Bên B do tính chất sinh học, hóa học, vật lý, vòng đời của hàng hóa và yêu cầu Bên B tìm cách giải quyết trong thời hạn 15 ngày.
14. Giữ bí mật thông tin đối với hàng hóa được lưu kho trừ khi được Bên B cho phép và/ hoặc căn cứ vào yêu cầu bằng văn bản của bất kỳ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào và/ hoặc do luật pháp yêu cầu. Trong các trường hợp đó, Bên A sẽ kịp thời thông báo cho Bên B và Bên B không được khiếu nại đối với Bên A về vấn đề này.
15. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo các qui định của Hợp đồng.
16. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B**

1. Thực hiện đầy đủ thủ tục giao nhận hàng hóa tại kho lạnh Bên A. Cung cấp cho Bên A chi tiết về người có thẩm quyền hoặc người đại diện giao dịch và các số fax, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại để giao dịch với bên A.

2. Đưa ra các yêu cầu rõ ràng bằng văn bản về các điều kiện lưu kho, bốc xếp, thuê dịch vụ đối với hàng hóa của mình. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại và tổn thất do Bên B cung cấp thiếu, không chính xác các thông tin về hàng hóa gửi kho.
3. Thông báo cho Bên A nếu hàng hóa không đúng tiêu chuẩn, vượt quy cách chứa hàng của pallet gỗ của kho, phát tán mùi hoặc khí có thể làm ô nhiễm hàng hóa khác trong kho. Trong các trường hợp này, bên A có quyền từ chối nhận hàng hóa đó.
4. Bên B tự chịu trách nhiệm quản lý hàng hoá, rủi ro của hàng hoá khi hàng hoá ở khu vực sân đậu xe chờ nhập xuất hàng hoặc ở bên ngoài phạm vi kho.
5. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí dịch vụ, các chi phí khác và các khoản công nợ đối với Bên A.
6. Giữ bí mật các thông tin liên quan đến hợp đồng giữa hai Bên; có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A do việc tiết lộ thông tin của Bên B gây ra.
7. Có trách nhiệm thực hiện các thủ tục, quy trình, quy định về vệ sinh thú y, về an toàn thực phẩm...theo luật định.
8. Đảm bảo rằng hàng hóa của Bên B gửi tại kho Bên A là các mặt hàng hợp pháp về nguồn gốc, nội dung, chất lượng, quyền sở hữu; được phép lưu trữ và sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật các vấn đề pháp lý liên quan đến hàng hóa của mình và bồi thường cho Bên A nếu những thông tin, hàng hóa của Bên B gây ảnh hưởng xấu đến thương hiệu, uy tín của Bên A và các thiệt hại khác.
9. Cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ, hợp pháp về giá trị hàng hóa trong trường hợp yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại như đề cập tại Khoản 11 Điều 8 và Điều 11 Hợp Đồng này.
10. Ngoại trừ lý do ở Điều 13 của Hợp Đồng này và các lý do vi phạm của Bên A phải chấm dứt hợp đồng thì việc Bên B chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải thông báo bằng văn bản cho Bên A biết trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày, và thanh toán đầy đủ các khoản phí dịch vụ, các chi phí khác và các khoản công nợ đối với Bên A. Mọi chi phí khác Bên B tự chịu trách nhiệm.
11. Gửi bản gốc hợp đồng và các phụ lục cho Bên A.
12. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 10. THANH LÝ, TIÊU HUỖ HÀNG HOÁ**

1. Bên A có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên B khi có tình trạng hàng hoá tự hư hỏng, hàng hoá gần hết hạn sử dụng, hàng hoá hết hạn sử dụng tại kho. Sau khi nhận được thông báo của Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh lý, tiêu huỷ và tự chịu các chi phí các loại hàng hoá này theo quy định.
2. Bên A có quyền đơn phương thanh lý, tiêu huỷ hàng hoá của Bên B đang gửi kho trong các trường hợp sau :
  - a. Sau 15 ngày kể từ ngày Bên A gửi thông báo quy định tại Khoản 1 Điều này mà Bên B không giải quyết thanh lý, tiêu huỷ hàng hoá tự hư hỏng, hàng hoá gần hết hạn sử dụng, hàng hoá hết hạn sử dụng và/hoặc các loại hàng hoá này là nguy cơ gây nguy hiểm cho sự an toàn, vệ sinh của kho thì Bên A sẽ chủ động tiến hành việc tiêu huỷ, thanh lý hàng hoá; mọi chi phí cho các công việc này do Bên B chịu và có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A.
  - b. Việc thanh lý hàng hoá khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo điểm c Khoản 4 Điều 5 của Hợp Đồng này sẽ được trừ nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh ; tiền còn dư từ việc thanh lý hàng hoá sẽ trả lại cho bên B.

3. Bên A có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho bên B trước khi thực hiện việc thanh lý, tiêu hủy hàng hoá quy định tại Hợp đồng này.
4. Nguyên nhân hàng hoá hư hỏng quy định tại Khoản 1; Điểm a Khoản 2 Điều này không do lỗi của Bên A.

### **ĐIỀU 11. BẢO HIỂM HÀNG HÓA**

1. Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa. Trong trường hợp Bên A mua theo đề nghị của Bên B thì Bên B sẽ thanh toán cho Bên A các chi phí mua bảo hiểm phát sinh liên quan đến hợp đồng này.
2. Bên B tự chịu trách nhiệm về hàng hóa đã được đóng gói và niêm phong trong thùng giấy, hoặc đóng kiện hoàn chỉnh, do đó Bên A không thể biết được giá trị của hàng hóa. Bên B đồng ý với Bên A rằng giá trị tối đa của hàng hóa bằng với “Giá trị được bảo hiểm” và trách nhiệm tối đa của Bên A đối với Bên B trong mọi trường hợp là bằng với “Giá trị được bảo hiểm”.
3. Trong bất kỳ trường hợp nào, kể cả khi xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 12 Hợp đồng này, bất kể nguyên nhân gây tổn thất hoặc giá trị của hàng hóa, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại và tổn thất nào vượt quá và trên mức “Giá trị được bảo hiểm”.

### **ĐIỀU 12. BẤT KHẢ KHÁNG**

1. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự chậm trễ hay thất bại nào trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo như Hợp đồng này, cũng như những hậu quả do việc chậm trễ hay thất bại này gây ra mà có nguyên nhân bởi sự kiện hay hoàn cảnh nằm ngoài sự kiểm soát của Bên đó do việc thực hiện nghĩa vụ cơ bản theo hợp đồng này, bao gồm những nguyên nhân sau nhưng không giới hạn: chiến tranh, dịch bệnh, đình công, bạo loạn (do một nhóm người gây ra nằm ngoài sự nhận thức và kiểm soát của mỗi bên), dân biến, đảo chính, kẹt xe, đường trơn trượt, nước từ dưới đất hoặc nước từ dưới cống tràn lên, tai nạn giao thông, hỏa hoạn, nổ, phá hoại, hiểm họa của biển và không khí, cấm vận, hành vi của Chính phủ, thiên tai, đó là những việc nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của mỗi Bên làm giảm khả năng thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng này. Không tùy thuộc vào các sự kiện hoặc các trường hợp, Bên còn lại phải được báo cáo ngay lập tức và Bên chịu ảnh hưởng nỗ lực thực hiện để giảm bớt thiệt hại hoặc tổn thất gây ra bởi các sự kiện không may hay hoàn cảnh.
2. **Thông báo về bất khả kháng:**  
Bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia về việc tạm ngưng thực hiện nghĩa vụ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày gặp trường hợp bất khả kháng, trong đó có nêu rõ tính chất của việc tạm ngưng, các lý do tạm ngưng, thời gian dự kiến phải tạm ngưng và biện pháp nào sẽ thực hiện để khắc phục hậu quả của sự kiện bất khả kháng; cung cấp bằng chứng bằng văn bản về tình trạng bất khả kháng của mình; thời gian sớm nhất sẽ bắt đầu thực hiện trở lại nghĩa vụ của mình.
3. Trường hợp có tổn thất hàng hoá thực tế phát sinh vì nguyên nhân bất khả kháng, thì mỗi Bên phải tự chịu trách nhiệm đối với tổn thất hàng hoá, tài sản của mình theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 13. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

1. Hợp đồng có thời hạn kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025 và được gia hạn bằng Phụ lục hợp đồng.
2. Hợp đồng này chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:
  - a. Trong trường hợp một bên có yêu cầu chấm dứt trước hạn, Bên có yêu cầu chấm dứt trước hạn phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trước 30 ngày.

- b. Khi ít nhất một Bên gặp trường hợp bất khả kháng khiến Bên đó không thể tiếp tục thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng và trường hợp bất khả kháng đó là không thể khắc phục. Bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên còn lại ngay khi gặp trường hợp bất khả kháng.
  - c. Hợp đồng này sẽ đương nhiên chấm dứt trong trường hợp một trong hai Bên hoặc cả hai Bên chấm dứt hoạt động, giải thể, tuyên bố phá sản hoặc không còn tồn tại ở Việt Nam hoặc không được phép hoạt động theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
  - d. Các trường hợp khác được ghi nhận trong Hợp Đồng này.
3. Trong thời hạn của hợp đồng, nếu Bên B không còn lưu gửi hàng hóa tại kho lạnh Bên A liên tục 03 (ba) tháng và hai Bên không còn khoản nợ tồn đọng lẫn nhau thì hợp đồng này xem như đã được thanh lý và tự động chấm dứt.
  4. Trong trường hợp một Bên vi phạm hoặc không tuân thủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này và vi phạm đó không được khắc phục trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên không vi phạm thông báo cho Bên vi phạm thì Bên không vi phạm có quyền chấm dứt hợp đồng này và thông báo cho bên kia bằng văn bản.
  5. Những căn cứ chấm dứt hợp đồng khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

1. Trong trường hợp có sự sáp nhập hoặc mua lại giữa một công ty khác với một trong hai Bên, thì hợp đồng này sẽ được thanh lý theo thỏa thuận của hai Bên hoặc vẫn còn giá trị và các quyền, trách nhiệm sẽ chuyển sang cho công ty mới theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật.
2. Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản nêu trong hợp đồng này. Bên nào vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng thì phải có trách nhiệm bồi thường, phạt vi phạm hợp đồng cho bên kia theo quy định. Việc thay đổi bất kỳ nội dung nào của hợp đồng phải được thống nhất, chấp thuận bằng văn bản giữa hai Bên mới có giá trị. Các văn bản, Phụ lục là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh, hai Bên sẽ trao đổi và giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng, hai Bên cùng có lợi và không vi phạm quy định của pháp luật. Trường hợp không giải quyết được bằng đàm phán thì tranh chấp sẽ được giải quyết bởi Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**

**PHAN THỊ HỒNG NHUNG**

**ABC**

**PHU LUC SỐ 01**

(Đính kèm theo Hợp đồng số: .../202.../HNL/HĐTK-PKD ngày.../.../202...)

**BIỂU PHÍ DỊCH VỤ**

- Tên hàng hóa:** .....
- Quy cách đóng gói:** Theo quy cách của khách hàng.
- Biểu phí:**

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
1	Dịch vụ cho thuê kho lạnh -20°C(±2°C)	Đồng/Tấn/ Ngày	20.000	- Đơn giá áp dụng đối với sản lượng ...tấn/tháng. - Nếu sản lượng lưu kho thấp hơn ...tấn/tháng thì đơn giá sẽ tăng thêm ...%.
2	Dịch vụ cho thuê kho mát +2°C→+5°C	Đồng/ Tấn/ Ngày	22.000	
3	Dịch vụ cấp đông nhanh nông sản -40°C→-45°C	Đồng/ Kg	3.000	
4	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa (nhập + xuất)	Đồng/ Tấn	60.000	Chi phí này sẽ được nhân ba vào ngày Lễ và ngày Tết

**Mức phí trên bao gồm các dịch vụ sau:**

- Ghi chép nhiệt độ phòng chứa hàng hóa.
  - Gửi các báo cáo hàng tồn kho hàng tuần hoặc hàng tháng.
  - Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT.
  - Trọng lượng được tính trên trọng lượng Gross.
    - Nếu trọng lượng hàng trung bình của từng lô hàng trên mỗi pallet cao hơn hoặc bằng 450kg thì sẽ tính phí lưu kho theo trọng lượng gross thực tế chứa trên pallet.
    - Nếu trọng lượng hàng trung bình của từng lô hàng trên mỗi pallet nhỏ hơn 450kg, thì trọng lượng gross mỗi pallet sẽ được tính là 450kg.
  - Hàng hóa giao nhận tại kho Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics.
  - Cách tính sản lượng lưu kho hàng ngày = tồn đầu ngày + nhập trong ngày.
- 4. Thời gian làm việc:** Hoạt động liên tục 24/7.
- 5. Biểu phí này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi có thông báo thay đổi biểu phí mới.**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**

**PHAN THỊ HỒNG NHUNG**

**ABC**

**PHU LỤC SỐ 02**

(Đính kèm theo Hợp đồng số: .../202.../HNL/HĐTK-PKD ngày.../.../202...)

**BIỂU PHÍ VỀ CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHÁC**

**1. Biểu phí:**

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
1	Đóng container	Đồng/ cont	500.000	
2	Vệ sinh, dọn dẹp, xịt rửa container	Đồng/ cont	150.000	
3	Phí xịt cùn cont	Đồng/ cont	50.000	
4	Sang container, xe tải	Đồng/ tấn	60.000	
5	Cắm điện container 40	Đồng/ giờ	60.000	
6	Cắm điện container 20	Đồng/ giờ	60.000	
7	Cắm điện xe tải lạnh	Đồng/ giờ	60.000	
8	Nâng hạ hàng	Đồng/ pallet	60.000	Khi lựa lại hàng, thay bao bì, kiểm hàng
9	Thay bao bì	Đồng/ kiện	2.000 -7.000	Tùy theo loại hàng
10	Dán nhãn	Đồng/ kiện	1.000	
11	Đánh dây đai	Đồng/ 2 dây/ kiện	1.000	Kiện hàng tiêu chuẩn < 15 kg
		Đồng/ mét	1.000	Kiện hàng kích thước lớn, đai pallet
12	Quấn màng PE	Đồng/ pallet	20.000	Xếp lại hàng, thay bao bì, kiểm hàng

**Ghi chú:**

- Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT.
- Trọng lượng được tính trên trọng lượng Gross.
- Những chi phí các dịch vụ nêu trên sẽ được nhân ba vào ngày Lễ và ngày Tết (trừ dịch vụ cắm điện).

**2. Thời gian làm việc:** Hoạt động liên tục 24/7.

**3. Biểu phí này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi có thông báo thay đổi biểu phí mới.**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH**

**ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC**

**PHAN THỊ HỒNG NHUNG**

**ABC**

**PHU LUC SỐ 03**

*(Đính kèm theo Hợp đồng số: .../202.../HNL/HĐTK-PKD ngày .../.../202...)*

**THÔNG TIN ỦY QUYỀN**

Bằng văn bản này xác nhận những người có thông tin dưới đây được Công ty ủy quyền làm việc với Công ty cổ phần Hạnh Nguyên Logistics trong quá trình thực hiện Hợp đồng số: .../202.../HNL/HĐTK-PKD ngày .../.../202... như sau:

1. Đại diện được ủy quyền ký các văn bản liên quan đến nhập/xuất hàng (Phiếu đăng ký dịch vụ và các chứng từ có liên quan khác):

STT	Họ và tên	Chức vụ	CCCD	Số điện thoại	Chữ ký mẫu

2. Đại diện được ủy quyền làm việc trong quá trình nhập/xuất hàng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	CCCD	Số điện thoại	Chữ ký mẫu

3. Địa chỉ email nhận báo cáo:

.....

4. Địa chỉ email nhận hóa đơn điện tử:

.....

**GIÁM ĐỐC**

**ABC**

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG MƯỢN TIỀN

Số: .../HĐVV

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2025, chúng tôi gồm:

**Bên cho** : **ÔNG PHẠM TIẾN HOÀI**

**mượn tiền** :

Địa chỉ :

CCCD :

Ngày sinh :

**Bên mượn tiền** : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ : ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, Thành phố Cần Thơ

Mã số thuế : 6300254045

Người đại diện : **Ông Tô Thái Thành** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Tài khoản số : 0111000257062 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam CN  
Cần Thơ

: 117000170012 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN  
Tây Đô

**Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng cho mượn này theo các điều khoản và điều kiện sau đây:**

### **Điều 1: Số tiền mượn, lãi và mục đích sử dụng vốn**

1.1. Số tiền mượn tối đa:

- Bằng số: ..... đồng

- Bằng chữ: ..... đồng.

1.2 Lãi cho mượn: Lãi suất cho mượn là: 0%.

1.3 Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động, đầu tư tài sản.

### **Điều 2: Thời hạn cho mượn**

Thời hạn cho mượn: là **12 tháng** kể từ ngày bắt đầu khoản mượn.

### **Điều 3: Loại tiền cho mượn và trả nợ:**

Bên mượn tiền nhận nợ và trả nợ bằng VNĐ nhưng không vượt quá số tiền cho mượn theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Bên mượn tiền trả nợ gốc theo đúng quy định theo Điều 2 của hợp đồng này

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên cho mượn tiền.**

#### **4.1 Quyền của Bên cho mượn tiền:**

Được yêu cầu các Ngân hàng thương mại, nơi Bên mượn tiền có tài khoản tiền gửi, trích tài khoản tiền gửi của Bên mượn tiền tại các Ngân hàng này để chuyển về tài khoản của bên cho mượn tiền để thu nợ.

Được quyền chấm dứt việc cho mượn tiền và thu nợ trước hạn cả gốc và lãi trong các trường hợp sau:

- Bên mượn tiền vi phạm Hợp đồng tín dụng này.
- Bên mượn tiền bị giải thể, mất khả năng thanh toán, có nguy cơ phá sản, ban lãnh đạo của Bên mượn tiền bị khởi tố.

Được khởi kiện bên mượn tiền vi phạm Hợp đồng tín dụng theo qui định của pháp luật.

#### **4.2. Nghĩa vụ của Bên cho mượn tiền.**

- Cung cấp đầy đủ và kịp thời vốn mượn tiền theo thoả thuận khi Bên mượn tiền xuất trình đầy đủ chứng từ hợp lệ theo thoả thuận.
- Bồi thường thiệt hại cho Bên mượn tiền theo qui định của pháp luật nếu Bên cho mượn tiền có lỗi không thể khắc phục được gây thiệt hại cho Bên mượn tiền.
- Bên cho mượn tiền có các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

#### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên mượn tiền.**

##### **5.1. Quyền của Bên mượn tiền:**

- Bên mượn tiền được rút vốn theo thời hạn thoả thuận trong Hợp đồng cho mượn tiền này;
- Bên mượn tiền có thể trả nợ trước hạn nhưng phải đảm bảo thời gian mượn tiền vốn tối thiểu là 02 ngày làm việc.

##### **5.2 Nghĩa vụ của Bên mượn tiền:**

- Tạo điều kiện cho Bên cho mượn tiền giám sát, kiểm tra quá trình mượn tiền vốn, sử dụng vốn mượn tiền và trả nợ.
- Trả nợ gốc và/hoặc lãi mượn tiền đúng hạn cho Bên cho mượn tiền theo điều 2 và điều 3 hợp đồng này.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng, đầy đủ những nghĩa vụ, cam kết đã được quy định trong Hợp đồng này

#### **Điều 6: Cam kết và xử lý các vi phạm.**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này và các qui định khác có liên quan của pháp luật.
- Trường hợp có phát sinh tranh chấp từ Hợp đồng này, các bên sẽ cùng nhau thương lượng, hoà giải. Nếu thương lượng hoà giải không thành, các bên có quyền đưa tranh chấp đó yêu cầu Toà Kinh tế Tỉnh Hậu Giang giải quyết.

#### **Điều 7: Điều khoản thi hành.**

- Hợp đồng này và các văn bản kèm theo hợp đồng này [như văn bản về giấy nhận nợ, giấy gia hạn nợ và các văn bản giải thích, sửa đổi, bổ sung hợp đồng (nếu có)] là một bộ phận thống nhất không tách rời nhau, các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên mượn tiền trả hết nợ (bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi, các khoản phạt và chi phí khác nếu có)
- Khi Bên mượn tiền trả hết nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo Hợp đồng này, thì Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên cho mượn tiền giữ 2 bản, Bên mượn tiền giữ 2 bản.

**BÊN MƯỢN TIỀN**

**BÊN CHO MƯỢN TIỀN**





HANH NGUYEN LOGISTICS

CÔNG TY CỔ PHẦN HẠNH NGUYỄN LOGISTICS

Add: Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - Giai đoạn 1,

Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang

Tel: 077 980 3456 Website: www.hanhnguyen.vn

Dự thảo

## HỢP ĐỒNG THUÊ KHO VÀ DỊCH VỤ LOGISTICS

Số: .../2025/HNL/HĐ-PKD

Hợp đồng này được lập và ký kết vào ngày ... tháng ... năm 2025, giữa:

- BÊN A** : **CÔNG TY CỔ PHẦN HẠNH NGUYỄN LOGISTICS**
- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang
  - Điện thoại :
  - MST :
  - Người đại diện :
  - Tài khoản số :
- BÊN B** : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**
- Địa chỉ : Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang
  - Điện thoại :
  - MST :
  - Người đại diện : -
  - Tài khoản số :

Hai bên thống nhất ký “*Hợp đồng thuê kho và dịch vụ logistics*” (Sau đây gọi tắt là “*Hợp đồng*”) với các điều khoản sau đây:

### Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Hợp Đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. *Kho* : là nơi lưu trữ hàng hoá cùng các khu vực phụ trợ thuộc quyền sở hữu và quản lý của Bên A, tại địa chỉ: Cụm CN tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
2. *Hàng hoá* : là một hoặc nhiều chủng loại hàng mà Bên B hoặc bên được Bên B uỷ quyền hợp pháp vận chuyển đến và được gửi tại kho bên A theo quy định của Hợp đồng.
3. *Hàng hoá tự hư hỏng* : là hàng hoá bị biến dạng, biến chất và những hư hỏng khác do tính chất sinh học, vật lý, vòng đời hàng hoá hoặc thay đổi tự nhiên sẵn có của hàng hoá.
4. *Hàng hoá hết hạn sử dụng* : là loại hàng hoá được áp dụng quy định pháp luật về hạn sử dụng của hàng hoá và/hoặc hạn sử dụng đã hết theo quy định của nhà sản xuất.

5. *Hàng hoá gần hết hạn sử dụng* là loại hàng hoá được áp dụng quy định pháp luật về hạn sử dụng của hàng hoá và còn hạn 30 (ba mươi) ngày sử dụng theo quy định của nhà sản xuất.
6. *Bậc thêm của kho* là nơi tiếp giáp giữa cửa kho nhập xuất hàng với sân đậu xe chờ nhập xuất hàng tại kho lạnh Hạnh Nguyên (Bên A).
7. *Khu vực trữ hàng* : là phần diện tích có hệ thống máy làm lạnh, được bao bọc giới hạn bởi hệ thống cửa và tường cách nhiệt thuộc phạm vi kho bên A.

## **Điều 2. Nội dung dịch vụ**

1. Bên B đồng ý thuê và Bên A đồng ý cho thuê kho lạnh của bên A tại địa chỉ : Cụm CN tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam, với các dịch vụ sau :
  - a. Kho lạnh:  $-20^{\circ}\text{C} (\pm 2^{\circ}\text{C})$
  - b. Kho mát:  $+2^{\circ}\text{C} \rightarrow +5^{\circ}\text{C}$
  - c. Cấp đông nhanh:  $-40^{\circ}\text{C} \rightarrow -45^{\circ}\text{C}$
  - d. Xếp dỡ hàng hóa 24/7
  - e. Các dịch vụ hỗ trợ khác
2. Tên hàng hóa, loại hàng hoá, số lượng, trọng lượng, bao bì, quy cách đóng gói, nhiệt độ bảo quản hàng hoá của mỗi lô hàng cụ thể do Bên B cung cấp cho bên A. Bên B cung cấp thông tin nhân sự đại diện bên B thực hiện giao dịch với bên A quy định chi tiết tại Phụ lục 3 của Hợp đồng này.

## **Điều 3. Thời gian thực hiện**

1. Bên A nhận hàng hoá lưu kho của bên B và thực hiện các dịch vụ kèm theo như nêu ở Điều 2 Khoản 1 (Sau đây được gọi tắt là dịch vụ) kể từ ngày hợp đồng được ký.
2. Đây là cơ sở để bên B thanh toán phí dịch vụ phát sinh trong quá trình gửi hàng tại kho bên A.

## **Điều 4. Đơn giá dịch vụ**

1. Đơn giá dịch vụ: Đơn giá dịch vụ theo quy định tại **Phụ Lục 01** đính kèm của Hợp Đồng này.
2. Trong trường hợp giá dịch vụ được thay đổi, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản, email hoặc Fax cho Bên B trước 30 (ba mươi) ngày. Trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A thì Bên B có trách nhiệm xác nhận cho Bên A. Quá thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A mà Bên B không xác nhận thì xem như Bên B đồng ý với giá dịch vụ được thay đổi; việc thay đổi giá dịch vụ được hai Bên lập thành Phụ lục hợp đồng.
3. Bên B thanh toán thuế giá trị gia tăng theo thuế suất và phụ thu (nếu có) theo quy định Nhà Nước tại từng thời điểm.
4. Các dịch vụ chưa được liệt kê tại hợp đồng này, hai Bên sẽ thương lượng và thỏa thuận riêng đồng thời được thể hiện bằng một phụ lục hợp đồng.

## **Điều 5. Điều khoản thanh toán**

1. **Đồng tiền thanh toán:** Đồng Việt Nam
2. **Hình thức thanh toán:**
  - a. Chuyển khoản.
  - b. Thông tin tài khoản được nêu chi tiết trong hợp đồng này và trong hóa đơn giá trị gia tăng hoặc theo thông báo bằng văn bản của Bên A vào từng thời điểm; Phí ngân hàng liên quan đến bên nào bên đó chịu.
3. **Điều kiện thanh toán:**

Vào ngày cuối của mỗi tháng Dương lịch (nếu trùng vào ngày nghỉ thì sẽ được tính ngày tiếp theo), hai Bên tiến hành đối chiếu số liệu xuất - nhập - tồn kho và các dịch vụ khác chậm nhất đến ngày 05 của tháng sau. Sau ngày 05 này, Bên B không phản hồi số liệu nhập - xuất - tồn kho của Bên A cung cấp cho Bên B thì xem như Bên B chấp nhận các số liệu của Bên A và đồng ý thanh toán theo số liệu của Bên A. Sau đó Bên A sẽ phát hành bộ chứng từ gốc thanh toán sau đây:

  - a. Bảng kê phí lưu kho.
  - b. Bảng kê phí bốc xếp.
  - c. Bảng kê các phí dịch vụ khác (nếu có).
  - d. Hóa đơn giá trị gia tăng dịch vụ kho.
4. **Thời hạn thanh toán:**
  - a. Trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày bên B nhận được bộ chứng từ thanh toán do Bên A phát hành, bên B phải thanh toán phí dịch vụ kho của tháng ngay trước đó.
  - b. Nếu quá 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được bộ chứng từ thanh toán của Bên A mà Bên B chưa thanh toán tiền thì Bên B có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi được tính trên số tiền/số ngày chậm thanh toán với mức lãi suất cho vay của Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ công bố tại thời điểm mà Bên B thanh toán tiền nợ gốc và lãi. Thời hạn thanh toán chậm không được quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được bộ chứng từ thanh toán.
  - c. Nếu quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được bộ chứng từ thanh toán của Bên A mà Bên B vẫn chưa thanh toán tiền, thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và đồng thời Bên B có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phạt được tính dựa trên số tiền/số ngày chậm thanh toán với mức lãi bằng 1,5 lần lãi suất cho vay của Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ công bố tại thời điểm mà Bên B thanh toán tiền nợ gốc và lãi phạt.
5. Bên B phải thanh toán toàn bộ công nợ và các chi phí khác có liên quan đến hàng hóa của mình trước khi nhận lô hàng cuối cùng trong kho. Giá trị hàng hoá của Bên B đang lưu kho phải cao hơn 200% toàn bộ công nợ của Bên B đối với Bên A vào thời điểm Bên B xuất hàng ra khỏi kho.

## **Điều 6. Giao nhận hàng hóa**

1. Bên B thông báo thông tin lô hàng xuất nhập kho (mô tả hàng hóa, số lượng, trọng lượng, nhiệt độ trữ lạnh, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thời gian dự kiến nhập, xuất hàng, phương tiện vận chuyển và các thông tin khác) cho Bên A trước 24 giờ thông qua văn bản, fax, thư điện tử.

2. Trước khi nhập hàng hoá vào kho, Bên B phải cung cấp Bảng kê hàng hoá quy định tại Khoản 1 Điều này và cử người đại diện giám sát, xác nhận việc nhập hàng.
3. Hàng hóa phải được đóng gói trong thùng hoặc kiện chắc chắn, ghi rõ tên, loại, kích cỡ hàng hóa, thời hạn sử dụng. Bên A có quyền từ chối nhập hàng nếu bao bì rách vỡ, nhiệt độ trung bình của hàng hóa không đảm bảo, mất vệ sinh, hàng hoá gần hết hạn sử dụng, hết hạn sử dụng hoặc không đáp ứng các yêu cầu lưu trữ hàng hoá của Bên A.
4. Đối với hàng hoá nhập khẩu, hàng hoá có quy định về hạn sử dụng thì bên B phải cung cấp cho bên A: Tờ khai hải quan nhập khẩu, Giấy kiểm dịch động vật, giấy kiểm dịch thực vật, giấy tờ hợp pháp thể hiện thời hạn sử dụng của hàng hoá.
5. Bên A tiếp nhận hàng hóa của bên B trên cơ sở nguyên trạng như được đóng gói, bên A không có nghĩa vụ xác định chất lượng, số lượng bên trong từng thùng (hoặc gói, hoặc hàng rời) của hàng hóa. Số lượng, chủng loại, trọng lượng, quy cách, tình trạng hàng hoá thực tế nhập kho phải được lập bằng văn bản có sự xác nhận của đại diện bên B và người đại diện kiểm đếm hợp pháp của bên A. Chi tiết quy định Khoản 3 Điều 5 và Khoản 5 Điều này là cơ sở để bên B thanh toán phí dịch vụ phát sinh trong quá trình gửi hàng hoá tại kho.
6. Khi xuất hàng hoá, bên B phải cung cấp cho bên A “Giấy đề nghị xuất hàng” với nội dung: Tên công ty, người nhận hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng hàng hoá và các yêu cầu khác của bên B. “Giấy đề nghị xuất hàng” phải có chữ ký của người đại diện hoặc của người được uỷ quyền hợp pháp và con dấu của Bên B.

## **Điều 7. Cung cấp và trao đổi thông tin**

### **1. Người đại diện/ủy quyền**

Sau khi Hợp đồng này được ký kết, hai bên phân công người đại diện giao dịch thực hiện Hợp đồng. Đại diện hai bên sẽ được giới thiệu chính thức cho bên kia bằng văn bản (Giấy ủy quyền hoặc Giấy giới thiệu).

Người đại diện có trách nhiệm thực thi đúng đắn công việc được giao, theo đúng quy trình công việc được hai bên thống nhất với tinh thần Hợp tác, phục vụ lợi ích chung của hai Bên.

Phạm vi công tác và quyền hạn của người đại diện được quy định trong quy trình thực hiện Hợp đồng. Mọi vấn đề phát sinh, vượt qua phạm vi hiệu lực của Hợp đồng, người đại diện phải báo cáo và giải quyết công việc theo chỉ đạo, ủy quyền của cấp trên mỗi bên.

Hai bên thống nhất các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng này được thực hiện thông qua người đại diện liên lạc đã được quy định như trên. Trong trường hợp thay đổi người đại diện liên lạc, hai bên cần có thông báo kịp thời bằng văn bản chính thức gửi fax hoặc thư điện tử trong thời gian không quá 24h, kể từ thời điểm người đại diện liên lạc không còn quyền tiếp tục đại diện. Thông báo có giá trị khi được xác nhận bởi đại diện liên lạc của Bên còn lại.

### **2. Thay đổi thông tin**

Nếu có sự thay đổi về những thông tin liên quan đến quá trình giao dịch giữa hai bên trong Hợp đồng như : Thay đổi người đại diện, thay đổi trụ sở làm việc, mã số thuế, tài khoản thanh toán, địa điểm giao nhận và các thông tin khác có liên quan ; Hai bên có trách

nhiệm thông báo chính thức bằng văn bản trước khi phát sinh giao dịch mới. Nếu việc thông báo thay đổi thông tin không kịp thời và gây ra những thiệt hại, Bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ các thiệt hại do việc thông báo chậm hoặc không thông báo gây ra.

#### **Điều 8. Quyền và trách nhiệm của Bên A**

1. Đảm bảo hàng hóa được bảo quản ở nhiệt độ thích hợp theo quy định tại Phụ Lục 01 đính kèm của Hợp Đồng này.
2. Đảm bảo tính chính xác trong giao nhận, phân loại hàng hóa.
3. Kho lưu trữ đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh và tuân thủ các tiêu chuẩn và quy trình vệ sinh.
4. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị chuyên dùng đảm bảo quá trình lưu trữ sản phẩm và thực hiện dịch vụ nhanh chóng, thuận lợi, an toàn.
5. Bên A có quyền từ chối xuất hàng cho Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điểm b, c Khoản 4 Điều 5 của Hợp Đồng này.
6. Bên A có quyền từ chối nhập hàng nếu hàng hoá của bên B:
  - a. Không đáp ứng điều kiện nhập hàng quy định tại Hợp Đồng;
  - b. Không phù hợp với điều kiện hoạt động và lưu trữ của kho.
7. Bên A chỉ chịu trách nhiệm quản lý hàng hoá, rủi ro của hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá chuyển qua bậc thềm cửa kho và được xếp trong khu vực trữ hàng theo các quy định của Hợp đồng.
8. Cung cấp tài khoản và mật khẩu truy cập hệ thống quản lý kho (WMS) của Bên A để Bên B truy cập thông tin về hàng hóa và đặt yêu cầu dịch vụ; cung cấp cho Bên B báo cáo về tình hình hàng hóa trong tháng hoặc theo thời điểm bên B yêu cầu.
9. Bên A không chịu trách nhiệm trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về nguồn gốc, thời hạn sử dụng và tính hợp pháp của các lô hàng của bên B gửi kho.
10. Trong quá trình hàng hóa được lưu kho, Bên A không chịu trách nhiệm về sự thay đổi chất lượng, bao bì, trọng lượng và tỷ lệ hao hụt do các nguyên nhân thay đổi tự nhiên của sản phẩm trong điều kiện của kho lạnh.
11. Bồi thường cho bên B trong các trường hợp sau: Hàng hóa trong kho bị thất lạc, mất mát, hàng hóa bị vỡ nát không còn nguyên như ban đầu, bị hư hỏng do bên A không thực hiện đầy đủ các Nghĩa vụ của bên A theo quy định tại Hợp đồng.
12. Giá trị bồi thường (nếu có) dựa theo giá nhập khẩu, hoặc giá mua, hoặc giá xuất xưởng của hàng hóa tùy theo hàng nhập khẩu, hoặc mua trong nước hoặc sản xuất theo thời điểm thực tế.
13. Thông báo bằng văn bản ngay cho bên B khi phát hiện ra bất kỳ nguy cơ hư hỏng hoặc tổn thất đối với hàng hóa của bên B do tính chất sinh học, hóa học, vật lý, vòng đời của hàng hóa và yêu cầu bên B tìm cách giải quyết trong thời hạn 15 ngày.
14. Giữ bí mật thông tin đối với hàng hóa được lưu kho trừ khi được Bên B cho phép và/ hoặc căn cứ vào yêu cầu bằng văn bản của bất kỳ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào và/ hoặc do luật pháp yêu cầu. Trong các trường hợp đó, Bên A sẽ kịp thời thông báo cho Bên B và Bên B không được khiếu nại đối với Bên A về vấn đề này.

15. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo các qui định của Hợp đồng.
16. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Quyền và trách nhiệm của bên B**

1. Thực hiện đầy đủ thủ tục giao nhận hàng hóa tại kho lạnh Bên A. Cung cấp cho Bên A chi tiết về người có thẩm quyền hoặc người đại diện giao dịch và các số fax, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại để giao dịch với bên A.
2. Đưa ra các yêu cầu rõ ràng bằng văn bản về các điều kiện lưu kho, bốc xếp, thuê dịch vụ đối với hàng hóa của mình. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại và tổn thất do Bên B cung cấp thiếu, không chính xác các thông tin về hàng hóa gửi kho.
3. Thông báo cho Bên A nếu hàng hóa không đúng tiêu chuẩn, vượt quy cách chứa hàng của pallet gỗ của kho, phát tán mùi hoặc khí có thể làm ô nhiễm hàng hóa khác trong kho. Trong các trường hợp này, bên A có quyền từ chối nhận hàng hóa đó.
4. Bên B tự chịu trách nhiệm quản lý hàng hoá, rủi ro của hàng hoá khi hàng hoá ở khu vực sân đậu xe chờ nhập xuất hàng hoặc ở bên ngoài phạm vi kho.
5. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí dịch vụ, các chi phí khác và các khoản công nợ đối với bên A.
6. Giữ bí mật các thông tin liên quan đến hợp đồng giữa hai Bên; có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A do việc tiết lộ thông tin của Bên B gây ra.
7. Có trách nhiệm thực hiện các thủ tục, quy trình, quy định về vệ sinh thú y, về an toàn thực phẩm...theo luật định.
8. Đảm bảo rằng hàng hóa của Bên B gửi tại kho Bên A là các mặt hàng hợp pháp về nguồn gốc, quyền sở hữu; được phép lưu trữ và sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến hàng hóa của mình và bồi thường cho Bên A nếu những thông tin của Bên B gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Bên A.
9. Cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ, hợp pháp về giá trị hàng hóa trong trường hợp yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại như đề cập tại Khoản 11 Điều 8 và Điều 11 Hợp Đồng này.
10. Ngoại trừ lý do ở Điều 13 của Hợp Đồng này và các lý do vi phạm của bên A phải chấm dứt hợp đồng thì việc Bên B chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải thông báo bằng văn bản cho Bên A biết trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày, và thanh toán đầy đủ các khoản phí dịch vụ, các chi phí khác và các khoản công nợ đối với Bên A. Mọi chi phí khác Bên B tự chịu trách nhiệm.
11. Gửi bản gốc hợp đồng và các phụ lục cho bên A.
12. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thanh lý, tiêu hủy hàng hoá**

1. Bên A có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho bên B khi có tình trạng hàng hoá tự hư hỏng, hàng hoá gần hết hạn sử dụng, hàng hoá hết hạn sử dụng tại kho. Sau khi nhận được thông báo của bên A thì bên B có nghĩa vụ thanh lý, tiêu hủy và tự chịu các chi phí các loại hàng hoá này theo quy định.

2. Bên A có quyền đơn phương thanh lý, tiêu hủy hàng hoá của Bên B đang gửi kho trong các trường hợp sau :
  - a. Sau 15 ngày kể từ ngày bên A gửi thông báo quy định tại Khoản 1 Điều này mà Bên B không giải quyết thanh lý, tiêu hủy hàng hoá tự hư hỏng, hàng hoá gần hết hạn sử dụng, hàng hoá hết hạn sử dụng và/hoặc các loại hàng hoá này là nguy cơ gây nguy hiểm cho sự an toàn, vệ sinh của kho thì Bên A sẽ chủ động tiến hành việc tiêu hủy, thanh lý hàng hoá; mọi chi phí cho các công việc này do Bên B chịu và có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A.
  - b. Việc thanh lý hàng hoá khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo điểm c Khoản 4 Điều 5 của Hợp Đồng này sẽ được trừ nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh ; tiền còn dư từ việc thanh lý hàng hoá sẽ trả lại cho bên B.
3. Bên A có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho bên B trước khi thực hiện việc thanh lý, tiêu hủy hàng hoá quy định tại Hợp đồng này.
4. Nguyên nhân hàng hoá hư hỏng quy định tại Khoản 1; Điểm a Khoản 2 Điều này không do lỗi của Bên A.

#### **Điều 11. Bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa. Trong trường hợp Bên A mua theo đề nghị của Bên B thì Bên B sẽ thanh toán cho Bên A các chi phí mua bảo hiểm phát sinh liên quan đến hợp đồng này.
2. Bên B tự chịu trách nhiệm về hàng hóa đã được đóng gói và niêm phong trong thùng giấy, hoặc đóng kiện hoàn chỉnh, do đó Bên A không thể biết được giá trị của hàng hóa. Bên B đồng ý với Bên A rằng giá trị tối đa của hàng hóa bằng với “Giá trị được bảo hiểm” và trách nhiệm tối đa của Bên A đối với Bên B trong mọi trường hợp là bằng với “Giá trị được bảo hiểm”.
3. Trong bất kỳ trường hợp nào, kể cả khi xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 12 Hợp Đồng này, bất kể nguyên nhân gây tổn thất hoặc giá trị của hàng hóa, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại và tổn thất nào vượt quá và trên mức “giá trị được bảo hiểm”.

#### **Điều 12. Bất khả kháng**

1. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự chậm trễ hay thất bại nào trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo như Hợp đồng này, cũng như những hậu quả do việc chậm trễ hay thất bại này gây ra mà có nguyên nhân bởi sự kiện hay hoàn cảnh nằm ngoài sự kiểm soát của Bên đó do việc thực hiện nghĩa vụ cơ bản theo hợp đồng này, bao gồm những nguyên nhân sau nhưng không giới hạn: chiến tranh, đình công, bạo loạn (do một nhóm người gây ra nằm ngoài sự nhận thức và kiểm soát của mỗi bên), dân biến, đảo chính, kẹt xe, đường trơn trượt, nước từ dưới đất hoặc nước từ dưới cống tràn lên, tai nạn giao thông, hỏa hoạn, nổ, phá hoại, hiểm họa của biển và không khí, cấm vận, hành vi của Chính phủ, thiên tai, đó là những việc nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của mỗi Bên làm giảm khả năng thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng này. Không tùy thuộc vào các sự kiện hoặc các trường hợp, Bên còn lại phải được báo cáo ngay lập tức và Bên chịu ảnh hưởng nỗ lực thực hiện để giảm bớt thiệt hại hoặc tổn thất gây ra bởi các sự kiện không may hay hoàn cảnh.

## 2. Thông báo về bất khả kháng:

Bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia về việc tạm ngưng thực hiện nghĩa vụ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày gặp trường hợp bất khả kháng, trong đó có nêu rõ tính chất của việc tạm ngưng, các lý do tạm ngưng, thời gian dự kiến phải tạm ngưng và biện pháp nào sẽ thực hiện để khắc phục hậu quả của sự kiện bất khả kháng; cung cấp bằng chứng bằng văn bản về tình trạng bất khả kháng của mình; thời gian sớm nhất sẽ bắt đầu thực hiện trở lại nghĩa vụ của mình.

3. Trường hợp có tổn thất hàng hoá thực tế phát sinh vì nguyên nhân bất khả kháng, thì mỗi Bên phải tự chịu trách nhiệm đối với tổn thất hàng hoá, tài sản của mình theo quy định của pháp luật.

## Điều 13. Thời hạn hợp đồng và chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng có thời hạn kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025 và được gia hạn bằng phụ lục hợp đồng.
2. Hợp đồng này chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:
  - a. Trong trường hợp hai Bên ký kết thỏa thuận chấm dứt trước hạn; Bên yêu cầu chấm dứt trước hạn phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày.
  - b. Khi ít nhất một Bên gặp trường hợp bất khả kháng khiến Bên đó không thể tiếp tục thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng và trường hợp bất khả kháng đó là không thể khắc phục;
  - c. Hợp đồng này sẽ đương nhiên chấm dứt trong trường hợp một trong hai Bên hoặc cả hai Bên chấm dứt hoạt động, giải thể, tuyên bố phá sản hoặc không còn tồn tại ở Việt Nam hoặc không được phép hoạt động theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
  - d. Các trường hợp khác được ghi nhận trong Hợp Đồng này
3. Trong thời hạn của hợp đồng, nếu bên B không còn lưu gửi hàng hóa tại kho lạnh Bên A liên tục 03 (ba) tháng và hai Bên không còn khoản nợ tồn đọng lẫn nhau thì hợp đồng này xem như đã được thanh lý và tự động chấm dứt.
4. Trong trường hợp một Bên vi phạm hoặc không tuân thủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này và vi phạm đó không được khắc phục trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên không vi phạm thông báo cho Bên vi phạm thì Bên không vi phạm có quyền chấm dứt hợp đồng này và thông báo cho bên kia bằng văn bản.
5. Những căn cứ chấm dứt hợp đồng khác theo qui định của pháp luật hiện hành.

## Điều 14. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có sự sáp nhập hoặc mua lại giữa một công ty khác với một trong hai Bên, thì hợp đồng này sẽ được thanh lý theo thỏa thuận của hai Bên hoặc vẫn còn giá trị và các quyền, trách nhiệm sẽ chuyển sang cho công ty mới theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật.
2. Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản nêu trong hợp đồng này. Việc thay đổi bất kỳ nội dung nào của hợp đồng phải được thống nhất, chấp thuận bằng văn bản giữa hai Bên mới có giá trị. Nếu gặp khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai Bên sẽ trao đổi và giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng, hai Bên cùng có lợi và không vi phạm quy định của pháp luật.

3. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến hợp đồng này, hai Bên sẽ thương lượng giải quyết. Trường hợp không giải quyết được bằng đàm phán thì tranh chấp sẽ được giải quyết bởi Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
4. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản; các phụ lục là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng chính.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHAN THỊ HỒNG NHUNG**

**TÔ THÁI THÀNH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- oOo -----

## HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: .../PT-TT/25

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015.

– Căn cứ vào năng lực, nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, vào lúc ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm 2025, tại văn phòng công ty **Cổ Phần Tập Đoàn Tiên Thịnh** chúng tôi gồm có:

**BÊN BÁN**                    **CÔNG TY CP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU PHÚ THỊNH**  
**(Bên B):**

Địa chỉ:                    KCN Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại:

Tài khoản:

Mã số thuế :

Do bà:

Sau đây gọi tắt là Bên A

**BÊN MUA**                    **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN THỊNH**  
**(Bên A):**

Địa chỉ:                    Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại:

Tài khoản:

Mã số thuế :

Do ông:

Sau đây gọi tắt là Bên B

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký hợp đồng mua bán theo các điều khoản sau:

### ĐIỀU 1: TÊN HÀNG – SỐ LƯỢNG – ĐƠN GIÁ - TỔNG TRỊ GIÁ

STT	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG (kg)	ĐƠN GIÁ (đ/kg) (chưa VAT)	THÀNH TIỀN (chưa VAT)
1				
<b>TỔNG CỘNG</b>				

Đơn giá trên là giá giao hàng tại kho của bên B.

Tiền hàng chưa có VAT:                    VNĐ

VAT 8%:                    VNĐ

Tổng giá trị (đã có 10% VAT):                    VNĐ

**Bằng chữ:**

### ĐIỀU II: QUY CÁCH SẢN PHẨM – BAO BÌ ĐÓNG GÓI

#### 1. QUY CÁCH:

##### A. CHỈ TIÊU CẢM QUAN:

- Mùi vị: đặc trưng, không có mùi vị lạ.
- Màu sắc: màu vàng cam tự nhiên.
- Sản phẩm 100% sản xuất từ sơ ri và chanh trái tươi, không pha thêm nước, không bổ sung phụ gia.

## B. CHỈ TIÊU LÝ HÓA:

- Brix: 3° min
- Acidity: As Natural
- Pulp: As Natural
- pH: 3.8 max

## C. CHỈ TIÊU VI SINH:

- Total Plate Count: 10<sup>3</sup> cfu/g max
- Yeast and Mould: 100 cfu/g max
- Coliforms: 10 cfu/g max
- E. coli: Negative
- Salmonella: Negative

Lưu ý: Chỉ tiêu vi sinh nào nhà máy không tự kiểm được thì phải gửi mẫu của cùng batch sản xuất chuẩn bị giao hàng đi kiểm đầy đủ các vi sinh trên

## D. HẠN SỬ DỤNG:

24 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bảo quản ở nhiệt độ – 18°C

## 2. ĐÓNG GÓI – BAO BÌ

### A. ĐÓNG GÓI

- 4 x 5kg/túi/thùng chanh dây puree không hạt
- Trên mỗi túi PE có dán 1 tem dán nhãn tạm.
- Nội dung tem dán theo thiết kế của khách hàng.
- Bên B không dùng ký mã hiệu của bên A cho khách hàng khác.

### B. BAO BÌ

- Chất lượng túi PE phải mới, đảm bảo độ dày, độ chống ăn mòn do tác dụng của acid trong sản phẩm trong thời gian bảo hành sản phẩm là 24 tháng.
- Túi PE phải được lau sạch sau khi rót sản phẩm để tránh hiện tượng túi bị men mốc trong quá trình vận chuyển.
- Phuy mới, phải khô, sạch và phù hợp cho việc đựng thực phẩm. Mỗi phuy phải được đóng kính đảm bảo chắc chắn trong quá trình bốc xếp, vận chuyển.

## ĐIỀU III: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng được hai bên ký kết.
- Địa điểm giao hàng: Tại Công Ty Cp Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phú Thịnh

## ĐIỀU IV: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN – CHỨNG TỬ THANH TOÁN

### 1. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ lượng hàng theo hợp đồng đã ký thì bên A sẽ thanh toán dứt điểm cho bên B giá trị lô hàng mà bên B đã giao cho bên A.

### 2. CHỨNG TỬ THANH TOÁN:

- Hoá đơn GTGT do bên B phát hành.
- Kết quả kiểm nghiệm (Certificate of Analysis) do bên B gửi cho bên A để gửi cho khách hàng bao gồm ngày sản xuất, mẻ sản xuất (Batch No.), số lượng thùng phuy của mỗi batch sản xuất, độ Brix, Acid, Pulp, pH, viscosity, % solid, chỉ tiêu vi sinh, khối lượng tịnh, khối lượng cả bì của mỗi thùng phuy.

## ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

### 1. BÊN A:

- Có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục cần thiết để bên B tiến hành việc giao hàng kịp thời hạn đã thoả thuận.
- Có trách nhiệm gửi cho bên B lịch giao hàng 5 ngày trước ngày giao hàng.
- Thanh toán tiền hàng cho bên B như quy định ở điều IV.

### 2. BÊN B:

- Cung cấp cho bên A phiếu đóng gói có ghi rõ ngày sản xuất.

- 05 ngày trước ngày giao hàng, bên B gửi cho bên A Certificate of Analysis bao gồm: số lượng thùng phuy, ngày sản xuất, mẻ sản xuất (Batch No.), số lượng thùng phuy của mỗi batch sản xuất, độ Brix, Acid, Pulp, pH, viscosity, %s olid, kết quả kiểm nghiệm vi sinh, khối lượng tịnh, khối lượng cả bì của mỗi thùng phuy để bên A gửi cho khách hàng ngoại kiểm tra, xác nhận trước khi giao hàng.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm đến khách hàng ngoại và phải có trách nhiệm bồi thường lô hàng khi có văn bản của khách hàng ngoại yêu cầu bồi thường lô hàng do không đạt chất lượng như qui định của hợp đồng này.
- Tự kiểm tra chất lượng lô hàng và chịu trách nhiệm về chất lượng lô hàng như Giấy chứng nhận chất lượng Certificate of Analysis của bên B giao cho bên A để gửi cho khách hàng ngoại.
- Giao hàng đúng thời hạn qui định.
- Trong trường hợp chậm giao hàng so với lịch giao hàng như quy định trong hợp đồng, bên B phải chịu mọi chi phí bồi thường do việc không thực hiện đúng hợp đồng nếu khách hàng ngoại yêu cầu bồi thường.

#### **ĐIỀU V: CAM KẾT CHUNG**

- Hợp đồng sẽ mặc định được thanh lý khi hai bên thực hiện đầy quyền và nghĩa vụ đã được ghi tại hợp đồng này.
- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản được ghi tại hợp đồng này. Nếu bên nào thực hiện sai và gây thiệt hại về kinh tế cho bên kia thì bên vi phạm sẽ phải bồi hoàn thiệt hại và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề phát sinh thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thoả thuận khác với các điều khoản được ghi trong hợp đồng này thì phải được lập thành văn bản. Văn bản này phải được hai bên ký kết và được xem là phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng này không thể tách rời hợp đồng chính trong suốt quá trình thực hiện.
- Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được những khó khăn thì hai bên thống nhất sẽ đưa ra giải quyết tại tòa án quận Ninh Kiều – TP. Cần Thơ. Quyết định của tòa án quận Ninh Kiều là cơ sở cuối cùng để hai bên thực hiện. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án quận Ninh Kiều sẽ do bên vi phạm chịu.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau để làm cơ sở thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**





CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - HG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số ..... /HDDV- KT-TH

**HỢP ĐỒNG**

**DỊCH VỤ TƯ VẤN QUẢN LÝ**

**Dự thảo**

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;  
Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;  
Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ....., tại Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ - HG, Chúng tôi gồm:

**BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**  
Địa chỉ : Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Thành phố Cần Thơ  
MST : 6300254045  
Đại diện : **PHẠM TIẾN HOÀI** Chức vụ: **Giám đốc**  
Tài khoản NH : 0111000257062 tại Ngân hàng Vietcombank - CN Cần Thơ

**BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - HG**  
Địa chỉ : Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A – giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ  
MST : 6300331236  
Đại diện : **TRẦN HÀ GIANG** Chức vụ: **Giám đốc**  
Tài khoản NH : 1015389645 tại Ngân hàng Vietcombank - CN Cần Thơ

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên cùng đồng ý ký kết hợp đồng với các nội dung công việc và các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn lập chứng từ theo đối tượng và theo yêu cầu quản lý cho Bên A, bao gồm các công việc sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Tư vấn lập phiếu Nhập xuất kho hàng hóa, Nguyên liệu, vật liệu	Tháng
2	Tư vấn lập phiếu Nhập xuất kho Công cụ dụng cụ, vật tư sản xuất	
3	Tư vấn lập chứng từ mua bán hàng hóa theo qui định của công ty	
4	Tư vấn lập chứng từ thu chi tiền mặt	
5	Tư vấn hạch toán thu chi tiền mặt, Ngân hàng	
6	Tư vấn lập và In các loại sổ sách kế toán + Sổ chi tiết tài khoản + Nhập xuất tồn kho hàng hóa nguyên vật liệu + Khấu hao tài sản, phân bổ CCDC + Tổng hợp công nợ phải thu + Tổng hợp công nợ phải trả + Tổng hợp các khoản phải thu, phải trả + Tổng hợp và chi tiết các khoản vay	Năm
7	Phân loại, sắp xếp và đóng chứng từ theo tháng	Tháng



STT	Nội dung công việc	Thời gian
8	Tư vấn lập và kiểm tra Báo cáo tài chính do bên A lập	Tháng/ Quý/ năm

## ĐIỀU 2: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

### 1/ Phí dịch vụ:

- Phí dịch vụ : ..... đồng/tháng
- Toàn bộ phí trên chưa bao gồm 10% thuế GTGT, thù lao của bên thứ 3 để hoàn thành các công việc tại Điều 1 đúng luật định, phí và lệ phí theo quy định.
- Phí dịch vụ được các bên xem xét, thỏa thuận điều chỉnh vào tháng 12 hàng năm hoặc khi Bên A có thay đổi yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ khác so Điều 1 trong quá trình thực hiện hợp đồng.

### 2/ Phương thức thanh toán

- Phí dịch vụ hàng tháng Bên A thanh toán cho Bên B vào ngày đầu của tháng nhưng không được trễ hơn ngày 6 của tháng.

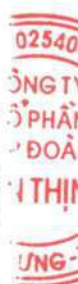
## ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Mọi công việc được thực hiện tại văn phòng Bên A.
- Chậm nhất đến trước 05 ngày hết hạn nộp báo cáo Bên B sẽ giao báo cáo cho Bên A kiểm tra, ký tên, đóng dấu và chuyển lại cho Bên A trước 02 ngày hết hạn nộp báo cáo.
- Trong quá trình làm việc nếu có thông báo của cơ quan thuế Bên A chuyển ngay cho Bên B để Bên B bố trí, cử người đại diện phù hợp để làm việc, trao đổi, giải quyết công việc theo nội dung thông báo với cá nhân, tổ chức có thẩm quyền.
- Trừ trường hợp đặc biệt, để giải quyết công việc được nhanh chóng, hiệu quả, hai bên thống nhất mọi tư vấn hoặc trao đổi công việc giữa Bên B với Bên A được thực hiện qua điện thoại.
- Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày 11/01/2021 đến 31/12/2025.

## ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

### Trách nhiệm của Bên B :

- Dựa trên những tài liệu, hồ sơ, chứng từ, thông tin do Bên A cung cấp, Bên B thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật đối với các nội dung trong Điều 1 của hợp đồng này có hiệu lực cho đến khi chấm dứt.
- Kiểm tra, phát hiện và thông báo cho Bên A biết những sai sót trong các loại hồ sơ chứng từ để bổ sung, sửa chữa kịp thời. Thường xuyên thông báo và tư vấn cho Bên A những thay đổi liên quan đến việc kê khai, quyết toán thuế.
- Hàng tháng phải thông báo cho Bên A biết những khoản thuế mà Bên A phải nộp cùng với thời gian gửi báo cáo thuế cho Bên A.
- Chịu trách nhiệm bảo mật toàn bộ số liệu về doanh số và thông tin các hoạt động kinh doanh của Bên A trong và sau khi thực hiện hợp đồng.
- Bảo quản hóa đơn, chứng từ do Bên A cung cấp trong thời gian thực hiện công việc cho đến khi giao lại cho Bên A.
- Hỗ trợ Bên A giải trình với các cơ quan liên quan đến công việc do Bên B thực hiện.
- Khi chấm dứt hợp đồng phải bàn giao đầy đủ hồ sơ, chứng từ với người có trách nhiệm của Bên A, trừ trường hợp các bên chưa thực hiện xong nghĩa vụ của mình.
- Bên B không can thiệp vào nội bộ của Bên A, không chịu trách nhiệm về những hoạt động kinh doanh cũng như các nội dung, tính pháp lý đã ghi trong hoá đơn, chứng từ của Bên A.



- Bên B chỉ chịu trách nhiệm về những sai sót do chính lỗi nghiệp vụ của Bên B gây ra.

#### **Trách nhiệm của Bên A :**

- Ngay sau khi ký hợp đồng, Bên A cung cấp đầy đủ cho Bên B các loại hồ sơ, tài liệu được sao y, có giá trị hiệu lực mới nhất như sau: Giấy chứng nhận ĐKKD, giấy chứng nhận đăng ký thuế, giấy chứng nhận góp vốn của các thành viên, đăng ký mở tài khoản ngân hàng, các loại hợp đồng thuê, mướn, ... và các loại giấy tờ liên quan khác nếu có.
- Bên A cung cấp cho Bên B User phần mềm kế toán, User token khai báo thuế, mật khẩu các tài khoản có liên quan, máy tính, máy in, trang thiết bị vật chất cần thiết để Bên B thực hiện công việc tại Điều 1.
- Chậm nhất đến ngày 03 hàng tháng Bên A phải cung cấp cho Bên B đầy đủ các loại hóa đơn, chứng từ mua hàng, bán hàng, chứng từ giao dịch với ngân hàng, hợp đồng kinh tế và các loại thông tin khác nếu có (bản chính hoặc bản photo).
- Thông báo cho Bên B biết trước 30 ngày nếu có những thay đổi trong hoạt động kinh doanh của Bên A, đơn vị mình như: Thay đổi giấy phép, thay đổi trụ sở chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện... theo quy định Luật Doanh nghiệp và các luật, văn bản quy phạm khác có liên quan.
- Cung cấp đầy đủ và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính hợp lý của các loại hồ sơ, chứng từ do Bên A cung cấp cũng như mọi vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của đơn vị mình. Bên A chịu mọi trách nhiệm do việc cung cấp hồ sơ, chứng từ không đầy đủ hoặc không hợp pháp.
- Có trách nhiệm kiểm tra, lưu giữ, bảo quản và ký đầy đủ vào các loại báo cáo, hồ sơ, chứng từ, ...do Bên B in ra và gửi cho Bên A.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định.
- Bên A chỉ giao hồ sơ chứng từ cho người có giấy giới thiệu của Bên B. Khi giao nhận phải liệt kê hoặc kiểm đếm đầy đủ theo mẫu giao nhận của Bên B.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc sau khi hợp đồng này hết hiệu lực mà Bên A có yêu cầu Bên B giải trình về việc thanh tra, kiểm tra với cơ quan có thẩm quyền thì Bên A phải trả thêm phí cho Bên B để thực hiện công việc này. Số tiền này được các bên thỏa thuận trên cơ sở khối lượng công việc và tình hình thực tiễn.
- Bên A chịu trách nhiệm nộp các khoản thuế, phạt, phí, lệ phí theo quyết định của cơ quan thuế có thẩm quyền
- Bên A tạo các điều kiện thuận lợi, tốt nhất cho Bên B hoàn thành tốt công việc tại Điều 1.

#### **ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có phát sinh thêm nhu cầu sử dụng các dịch vụ của Bên B thì hai bên cùng thỏa thuận và tiến hành lập thêm phụ lục hợp đồng. Các phụ lục hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.
- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp khó khăn sẽ cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp nếu không giải quyết được bất đồng thì tranh chấp sẽ đưa ra Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.
- Nếu một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng thì trước khi chấm dứt phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước 01 tháng, sau đó thực hiện thanh lý hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, 04 (bốn) trang, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**

